

Số: 1200/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu mua sắm tập trung: Máy vi tính, máy in và bàn ghế học sinh phục vụ hoạt động cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2023 (đợt 1)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội- nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; được sửa đổi bổ sung một số Điều tại Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11/11/2022 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 13/4/2022 của HĐND tỉnh quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 384/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 về việc mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; số 683/QĐ-UBND ngày 18/7/2023 về việc sửa đổi Điều 2 và điểm a khoản 2 Điều 6 Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh tại Tờ trình số 973/TTr-BQLDDCN ngày 21/6/2023;

đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm định số 125/BCTĐ-STC ngày 28/7/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu mua sắm tập trung: Máy vi tính, máy in và Bàn ghế học sinh phục vụ hoạt động cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2023 (đợt 1), như sau:

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (triệu đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Gói thầu số 01: Mua sắm tập trung máy vi tính, máy in phục vụ hoạt động cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2023 (đợt 1) (Chi tiết như Phụ lục số 01 kèm theo)	3.080,990	Ngân sách nhà nước	Đấu thầu rộng rãi qua mạng	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Quý III/2023	Trọn gói, không điều chỉnh giá	Tối đa 30 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
2	Gói thầu số 02: Mua sắm tập trung bàn ghế học sinh phục vụ hoạt động cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2023 (đợt 1) (Chi tiết như Phụ lục số 02 kèm theo)	2.826,400	Ngân sách nhà nước	Đấu thầu rộng rãi qua mạng	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Quý III/2023	Trọn gói, không điều chỉnh giá	Tối đa 30 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
Tổng giá gói thầu		5.907,390	(đã bao gồm thuế VAT, chi phí bốc xếp, vận chuyển và các chi phí khác có liên quan); sẽ được chuẩn xác theo kết quả trúng thầu và thanh, quyết toán theo quy định					

Điều 2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức đấu thầu mua sắm theo đúng quy trình, quy định của Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn Luật; đảm bảo thời gian theo quy định, tiết kiệm và hiệu quả; đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn, kỹ thuật, chất lượng để phục vụ công tác của các đơn vị.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chánh Thanh tra tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Lao động – Thương binh và Xã hội; Giám đốc Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh; Chủ tịch Hội nạn nhân chất độc da cam/Dioxin tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện: Nghĩa Hành, Lý Sơn, Ba Tơ, Bình Sơn, Trà Bồng, Sơn Tịnh; Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ; Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH, CBTH;
- Lưu: VT, KGVX_{ngoc610}

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hoàng Tuấn



PHỤ LỤC SỐ 01

Gói thầu số 01: Mua sắm tập trung máy vi tính, máy in phục vụ hoạt động cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2023

(Kèm theo Quyết định số 4280/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)



STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
I	Thanh tra tỉnh			
	Máy vi tính xách tay (XT1)	Máy vi tính xách tay - CPU: Tối thiểu Intel Core i5-1135G7 (2.4 upto 4.2GHz, 4 cores 8 threads, 8MB) - Ram ≥8GB DDR4, 3200MHz, - Ổ đĩa cứng ≥240GB SSD, - Cổng giao tiếp: đồng bộ theo cấu hình máy, VG AUHD Graphics, - Màn hình 15.6-inch FHD (1920 x 1080) Anti-glare LED Backlight - Hệ điều hành Windows 11 Home	Cái	1
II	Hội Nạn nhân chất độc da cam/ DIOXIN Quảng Ngãi			
	Máy in (IN3)	Máy In hai mặt - In laser trắng đen A4 - In 02 mặt tự động; - Tốc độ in ≥33 trang A4/phút; - Khổ giấy: A4/A5; - Cổng giao tiếp : USB 2.0, LAN + Wifi; - Độ phân giải: 600 x 600 dpi; - Hỗ trợ Hệ điều hành Windows 10	Cái	1
III	Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh			

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
	Máy vi tính để bàn (MB2)	Máy tính sản xuất trên dây chuyền công nghiệp được chứng nhận quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn: ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015 - Bộ vi xử lý: Tối thiểu Intel® Core™ i3-12100 Processor (4 lõi, 8 luồng, 12M Cache, 3.30 GHz up to 4.3 Ghz) - Bo mạch chủ: Chipset Intel® H610; Chipset Intel H610 Express LGA1700 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, 6 x DIMM DDR4, VGA & Sound 08 Channel & 1 x LAN port LANGUARD Gigabit onboard, 3 x PCIe 4.0/3.0 x16 slot, 1 x PCI slot, 1 x Parallel connector, 1 x D-Sub Port, 1 x DVI-D port, 1 x HDMI port, 1 x Display port, 2 x COM (1 x COM port at back panel, 1 x COM connector), 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel (included 1 Type C), 8 x USB 2.0 (6 port at midboard via 3 x USB connector, 2 x USB 2.0 port at rear panel), 1 x M.2 2280, 2260, 2242 (Gen3 x4 PCIe mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out connector, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM header. integrated CSM_Coporate Stable Modelsoftware (đồng bộ thương hiệu), đèn LED báo hồng - Bộ nhớ: ≥8GB DDR4 3200MHz - Ổ cứng: SSD ≥256GB M2 NVMe - Màn hình: LED 21.5" Widescreen (kích thước màn hình: 21.5"; Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD) - Hệ điều hành: Windows 11 Pro - Vỏ máy và nguồn: Slim w/500W - Bàn phím: chuẩn USB - Chuột: chuẩn USB	Bộ	11
IV	Sở Tư pháp			
1	Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước			

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	DVT	Số lượng
	Máy vi tính để bàn (MB2)	Máy tính sản xuất trên dây chuyền công nghiệp được chứng nhận quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn: ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015 - Bộ vi xử lý: Tối thiểu Intel® Core™ i3-12100 Processor (4 lõi, 8 luồng, 12M Cache, 3.30 GHz up to 4.3 Ghz) - Bo mạch chủ: Chipset Intel® H610; Chipset Intel H610 Express LGA1700 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, 6 x DIMM DDR4, VGA & Sound 08 Channel & 1 x LAN port LANGUARD Gigabit onboard, 3 x PCIe 4.0/3.0 x16 slot, 1 x PCI slot, 1 x Parallel connector, 1 x D-Sub Port, 1 x DVI-D port, 1 x HDMI port, 1 x Display port, 2 x COM (1 x COM port at back panel, 1 x COM connector), 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel (included 1 Type C), 8 x USB 2.0 (6 port at midboard via 3 x USB connector, 2 x USB 2.0 port at rear panel), 1 x M.2 2280, 2260, 2242 (Gen3 x4 PCIe mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out connector, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM header. integrated CSM_Corporate Stable Modelsoftware (đồng bộ thương hiệu), đèn LED bảo hồng - Bộ nhớ: ≥8GB DDR4 3200MHz - Ổ cứng: SSD ≥256GB M2 NVMe - Màn hình: LED 21.5" Widescreen (kích thước màn hình: 21.5"; Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD) - Hệ điều hành: Windows 11 Pro - Vỏ máy và nguồn: Slim w/500W - Bàn phím: chuẩn USB - Chuột: chuẩn USB	Bộ	3
	Máy in IN2	Máy in một mặt - In laser trắng đen A4; - Tốc độ in ≥ 12 trang/phút; - Khổ giấy: A4/A5; - Cổng giao tiếp: USB; - Độ phân giải ≥ 600 x 600 dpi; - Hỗ trợ Hệ điều hành Windows 10, 11	Cái	1

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
V	Sở Công thương			
1	Văn phòng Sở Công Thương			
	Máy vi tính để bàn (MB5)	Máy tính sản xuất trên dây chuyền công nghiệp được chứng nhận quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn: ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015 - Bộ vi xử lý: Tối thiểu Intel® Core™ i5 -12400 Processor (2.50Ghz Max Turbo 4.40GHz /18MB Intel® SmartCache/6C/12T) - Bo mạch chủ: Chipset Intel® H610; Chipset Intel H610 Express LGA1700 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, 6 x DIMM DDR4, VGA & Sound 08 Channel & 1 x LAN port LANGUARD Gigabit onboard, 3 x PCIe 4.0/3.0 x16 slot, 1 x PCI slot, 1 x Parallel connector, 1 x D-Sub Port, 1 x DVI-D port, 1 x HDMI port, 1 x Display port, 2 x COM (1 x COM port at back panel, 1 x COM connector), 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel (included 1 Type C), 8 x USB 2.0 (6 port at motherboard via 3 x USB connector, 2 x USB 2.0 port at rear panel), 1 x M.2 2280, 2260, 2242 (Gen3 x4 PCIe mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out connector, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM header. integrated CSM_Corporate Stable Modelsoftware (đồng bộ thương hiệu), đèn LED báo hỏng - Bộ nhớ: ≥8GB DDR4 2666MHz - Ổ cứng: SSD ≥256GB - Màn hình: LED 21.5" Widescreen (kích thước màn hình: 21.5"; Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD) - Hệ điều hành: Windows 11 Pro - Vỏ máy và nguồn: Slim w/500W - Bàn phím: chuẩn USB - Chuột: chuẩn USB	Bộ	3
	Máy in IN2	Máy in một mặt - In laser trắng đen A4; - Tốc độ in ≥ 12 trang/phút; - Khổ giấy: A4/A5; - Cổng giao tiếp: USB; - Độ phân giải ≥ 600 x 600 dpi; - Hỗ trợ Hệ điều hành Windows 10, 11	Cái	5

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật		ĐVT	Số lượng
2	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại				
	Máy vi tính để bàn (MB5)	Máy tính sản xuất trên dây chuyền công nghiệp được chứng nhận quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn: ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015 - Bộ vi xử lý: Tối thiểu Intel® Core™ i5 -12400 Processor (2.50Ghz Max Turbo 4.40GHz /18MB Intel® SmartCache/6C/12T) - Bo mạch chủ: Chipset Intel® H610; Chipset Intel H610 Express LGA1700 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, 6 x DIMM DDR4, VGA & Sound 08 Channel & 1 x LAN port LANGUARD Gigabit onboard, 3 x PCIe 4.0/3.0 x16 slot, 1 x PCI slot, 1 x Parallel connector, 1 x D-Sub Port, 1 x DVI-D port, 1 x HDMI port, 1 x Display port, 2 x COM (1 x COM port at back panel, 1 x COM connector), 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel (included 1 Type C), 8 x USB 2.0 (6 port at midboard via 3 x USB connector, 2 x USB 2.0 port at rear panel), 1 x M.2 2280, 2260, 2242 (Gen3 x4 PCIe mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out connector, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM header. integrated CSM_Coporate Stable Modelsoftware (đồng bộ thương hiệu), đèn LED báo hồng - Bộ nhớ: ≥8GB DDR4 2666MHz - Ổ cứng: SSD ≥256GB - Màn hình: LED 21.5" Widescreen (kích thước màn hình: 21.5"; Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD) - Hệ điều hành: Windows 11 Pro - Vỏ máy và nguồn: Slim w/500W - Bàn phím: chuẩn USB - Chuột: chuẩn USB	Bộ	4	
VI	Sở Y tế				
1	Trung tâm Y tế huyện Bình Sơn				

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
	Máy vi tính để bàn (MB1)	Máy tính sản xuất trên dây chuyền công nghiệp được chứng nhận quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn: ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015 - Bộ vi xử lý: Tối thiểu Intel® Pentium® Gold G7400 (3.7 GHz , 6 MB L3 cache, 2 cores, 4 threads) - Bo mạch chủ: Chipset Intel® H610; Chipset Intel H610 Express LGA1700 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, 6 x DIMM DDR4, VGA & Sound 08 Channel & 1 x LAN port LANGUARD Gigabit onboard, 3 x PCIe 4.0/3.0 x16 slot, 1 x PCI slot, 1 x Parallel connector, 1 x D-Sub Port, 1 x DVI-D port, 1 xHDMI port, 1 x Display port, 2 x COM (1 x COM port at back panel, 1 x COM connector), 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel (included 1 Type C), 8 x USB 2.0 (6 port at midboard via 3 x USB connector, 2 x USB 2.0 port at rear panel), 1 x M.2 2280, 2260, 2242 (Gen3 x4 PCIe mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out connector, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM header. integrated CSM_Coporate Stable Modelsoftware (đồng bộ thương hiệu), đèn LED báo hồng - Bộ nhớ: ≥8GB DDR4 3200MHz - Ổ cứng: SSD ≥256GB M2 NVMe - Màn hình: LED ≥21.5" Widescreen (kích thước màn hình: 21.5"; Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD) - Hệ điều hành: Windows 11 Pro - Vỏ máy và nguồn: Slim w/500W - Bàn phím: chuẩn USB - Chuột: chuẩn USB	Bộ	5
	Máy in IN2	Máy in một mặt - In laser trắng đen A4; - Tốc độ in ≥ 12 trang/phút; - Khổ giấy: A4/A5; - Cổng giao tiếp: USB; - Độ phân giải ≥ 600 x 600 dpi; - Hỗ trợ Hệ điều hành Windows 10, 11	Cái	5

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật		DVT	Số lượng
2	Trung tâm Y tế huyện Sơn Tây				
	Máy vi tính để bàn (MB5)	Máy tính sản xuất trên dây chuyền công nghiệp được chứng nhận quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn: ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015 - Bộ vi xử lý: Tối thiểu Intel® Core™ i5 -12400 Processor (2.50Ghz Max Turbo 4.40GHz /18MB Intel® SmartCache/6C/12T) - Bo mạch chủ: Chipset Intel® H610; Chipset Intel H610 Express LGA1700 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, 6 x DIMM DDR4, VGA & Sound 08 Channel & 1 x LAN port LANGUARD Gigabit onboard, 3 x PCIe 4.0/3.0 x16 slot, 1 x PCI slot, 1 x Parallel connector, 1 x D-Sub Port, 1 x DVI-D port, 1 x HDMI port, 1 x Display port, 2 x COM (1 x COM port at back panel, 1 x COM connector), 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel (included 1 Type C), 8 x USB 2.0 (6 port at midboard via 3 x USB connector, 2 x USB 2.0 port at rear panel), 1 x M.2 2280, 2260, 2242 (Gen3 x4 PCIe mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out connector, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM header. integrated CSM_Coporate Stable Modelsoftware (đồng bộ thương hiệu), đèn LED báo hỏng - Bộ nhớ: ≥8GB DDR4 2666MHz - Ổ cứng: SSD ≥256GB - Màn hình: LED 21.5" Widescreen (Kích thước màn hình: 21.5"; Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD) - Hệ điều hành: Windows 11 Pro - Vỏ máy và nguồn: Slim w/500W - Bàn phím: chuẩn USB - Chuột: chuẩn USB		Cải	6
	Máy in (IN2)	Máy in một mặt - In laser trắng đen A4; - Tốc độ in ≥ 12 trang/phút; - Khổ giấy: A4/A5; - Cổng giao tiếp: USB; - Độ phân giải ≥ 600 x 600 dpi; - Hỗ trợ Hệ điều hành Windows 10, 11		Cải	9

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
3	Trung tâm Y tế huyện Minh Long			
	Máy vi tính để bàn (MB2)	Máy tính sản xuất trên dây chuyền công nghiệp được chứng nhận quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn: ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015 - Bộ vi xử lý: Tối thiểu Intel® Core™ i3-12100 Processor (4 lõi, 8 luồng, 12M Cache, 3.30 GHz up to 4.3 GHz) - Bộ mạch chủ: Chipset Intel® H610; Chipset Intel H610 Express LGA1700 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, 6 x DIMM DDR4, VGA & Sound 08 Channel & 1 x LAN port LANGUARD Gigabit onboard, 3 x PCIe 4.0/3.0 x16 slot, 1 x PCI slot, 1 x Parallel connector, 1 x D-Sub Port, 1 x DVI-D port, 1 xHDMI port, 1 x Display port, 2 x COM (1 x COM port at back panel, 1 x COM connector), 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel (included 1 Type C), 8 x USB 2.0 (6 port at motherboard via 3 x USB connector, 2 x USB 2.0 port at rear panel), 1 x M.2 2280, 2260, 2242 (Gen3 x4 PCIe mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out connector, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM header. integrated CSM_Coporate Stable Modelsoftware (đồng bộ thương hiệu), đèn LED báo hồng - Bộ nhớ: ≥8GB DDR4 3200MHz - Ổ cứng: SSD ≥256GB M2 NVMe - Màn hình: LED 21.5" Widescreen (kích thước màn hình: 21.5"; Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD) - Hệ điều hành: Windows 11 Pro - Vỏ máy và nguồn: Slim w/500W - Bàn phím: chuẩn USB - Chuột: chuẩn USB	Bộ	10
	Máy vi tính xách tay (XT1)	Máy vi tính xách tay - CPU: Tối thiểu Intel Core i5-1135G7 (2.4 upto 4.2GHz, 4 cores 8 threads, 8MB) - Ram ≥8GB DDR4, 3200MHz, - Ổ đĩa cứng ≥240GB SSD, - Cổng giao tiếp: đồng bộ theo cấu hình máy, VG AUHD Graphics, - Màn hình 15.6-inch FHD (1920 x 1080) Anti-glare LED Backlight - Hệ điều hành Windows 11 Home	Cái	2

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
	Máy in (IN2)	Máy in một mặt - In laser trắng đen A4; - Tốc độ in ≥ 12 trang/phút; - Khổ giấy: A4/A5; - Cổng giao tiếp: USB; - Độ phân giải $\geq 600 \times 600$ dpi; - Hỗ trợ Hệ điều hành Windows 10, 11	Cái	13
4	Trung tâm Y tế huyện Sơn Tịnh			

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
	Máy vi tính để bàn (MB4)	Máy tính sản xuất trên dây chuyền công nghiệp được chứng nhận quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn: ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015 Model: FPT Elead T6900i' - Bo mạch chủ: Chipset Intel® H610; Chipset Intel H610 Express LGA1700 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, 6 x DIMM DDR4, VGA & Sound 08 Channel & 1 x LAN port LANGUARD Gigabit onboard, 3 x PCIe 4.0/3.0 x16 slot, 1 x PCI slot, 1 x Parallel connector, 1 x D-Sub Port, 1 x DVI-D port, 1 x HDMI port, 1 x Display port, 2 x COM (1 x COM port at back panel, 1 x COM connector), 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel (included 1 Type C), 8 x USB 2.0 (6 port at midboard via 3 x USB connector, 2 x USB 2.0 port at rear panel), 1 x M.2 2280, 2260, 2242 (Gen3 x4 PCIe mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out connector, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM header. integrated CSM_Coporate Stable Modelsoftware (đồng bộ thương hiệu), đèn LED báo hồng - Bộ vi xử lý (CPU): Intel® Celeron® Processor G6900 (3.40Ghz /4MB Intel® SmartCache/2C/2T) - Bộ nhớ (RAM): DDR4 4GB bus 2666 Mhz - Ổ cứng (SSD): SSD 240GB SATA3 - Màn hình (Monitor): LED 21.5" Widescreen (Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD), - Cổng kết nối: VGA; Độ tương phản động (DCR) max: 180.000.000:1) (đồng bộ thương hiệu) - Tủ máy và nguồn: (Case & PSU) mATX front USB & Audio With PSU 450W (đồng bộ thương hiệu) - Chuột (Mouse): Optical Scroll (đồng bộ thương hiệu) - Bàn phím (Keyboard): Standard (đồng bộ thương hiệu)	Bộ	5

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	DVT	Số lượng
	Máy in (IN2)	Máy in một mặt - In laser trắng đen A4; - Tốc độ in ≥ 12 trang/phút; - Khổ giấy: A4/A5; - Cổng giao tiếp: USB; - Độ phân giải $\geq 600 \times 600$ dpi; - Hỗ trợ Hệ điều hành Windows 10, 11	Cái	4
VII	Văn phòng UBND tỉnh			
I	Trung tâm hành chính công			
	Máy vi tính xách tay (XT1)	Máy vi tính xách tay - CPU: Tối thiểu Intel Core i5-1135G7 (2.4 upto 4.2GHz, 4 cores 8 threads, 8MB) - Ram ≥ 8 GB DDR4, 3200MHz, - Ổ đĩa cứng ≥ 240 GB SSD, - Cổng giao tiếp: đồng bộ theo cấu hình máy, VG AUHD Graphics, - Màn hình 15.6-inch FHD (1920 $\times$ 1080) Anti-glare LED Backlight - Hệ điều hành Windows 11 Home	Cái	2

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
	Máy vi tính để bàn (MB6)	Máy vi tính để bàn: Cấu hình phần cứng tối thiểu: G9 i5 1235U/8GB/512GB/23.8" FullHD/ Bàn phím/Chuột/Win11 (6M3V2PA)) - Công nghệ CPU: i51235U1.30 GHz - RAM: ≥8 GBDDR4 2 khe (1 khe 8GB+ 1 khe trống) 3200 MHz2 khe - Ổ cứng: ≥512 GB SSD Hỗ trợ khe M.2 connector for WLANHỗ trợ khe cắm HDD SATA3 2.5 inch - Màn hình: 23.8 inchFull HD - Card màn hình: Intel UHD Graphics (Iris Xe Graphics chỉ hoạt động với RAM kênh đôi) - Cổng kết nối: Jack 3.5 mm2 x USB 2.0LAN (RJ45)HDMI2 x USB 3.2 - Hệ điều hành: Windows 11 Home SL - Chuột (Mouse): Optical Scroll (đồng bộ thương hiệu) - Bàn phím (Keyboard): Standard (đồng bộ thương hiệu)	Bộ	7
2	Văn phòng UBND tỉnh			
	Máy in (IN3)	Máy In hai mặt - In laser trắng đen A4 - In 02 mặt tự động; - Tốc độ in ≥33 trang A4/phút; - Khổ giấy: A4/A5; - Cổng giao tiếp : USB 2.0, LAN + Wifi; - Độ phân giải: 600 x 600 dpi; - Hỗ trợ Hệ điều hành Windows 10	Cái	4

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật		ĐVT	Số lượng
VIII	Huyện Nghĩa Hành (Xã Hành Nhân)				
	Máy vi tính để bàn (MB2)	Máy tính sản xuất trên dây chuyền công nghiệp được chứng nhận quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn: ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015 - Bộ vi xử lý: Tối thiểu Intel® Core™ i3-12100 Processor (4 lõi, 8 luồng, 12M Cache, 3.30 GHz up to 4.3 GHz) - Bo mạch chủ: Chipset Intel® H610; Chipset Intel H610 Express LGA1700 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, 6 x DIMM DDR4, VGA & Sound 08 Channel & 1 x LAN port LANGUARD Gigabit onboard, 3 x PCIe 4.0/3.0 x16 slot, 1 x PCI slot, 1 x Parallel connector, 1 x D-Sub Port, 1 x DVI-D port, 1 x HDMI port, 1 x Display port, 2 x COM (1 x COM port at back panel, 1 x COM connector), 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel (included 1 Type C), 8 x USB 2.0 (6 port at midboard via 3 x USB connector, 2 x USB 2.0 port at rear panel), 1 x M.2 2280, 2242 (Gen3 x4 PCIe mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out connector, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM header. integrated CSM_Coporate Stable Modelsoftware (đồng bộ thương hiệu), đèn LED báo hỏng - Bộ nhớ: ≥8GB DDR4 3200MHz - Ổ cứng: SSD ≥256GB M2 NVMe - Màn hình: LED 21.5" Widescreen (kích thước màn hình: 21.5"; Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD) - Hệ điều hành: Windows 11 Pro - Vỏ máy và nguồn: Slim w/500W - Bàn phím: chuẩn USB - Chuột: chuẩn USB		Bộ	2
	Máy vi tính xách tay (XT4)	Máy vi tính xách tay - CPU: Tối thiểu i5, 1235U, 1.3GHz - RAM: ≥8 GB, DDR4 2 khe (1 khe 8 GB + 1 khe rời), 2666 MHz, - Ổ cứng: ≥512 GB SSD NVMe PCIe, - Hỗ trợ khe cắm HDD SATA (nâng cấp tối đa 2 TB), - Màn hình: 15.6", Full HD (1920 x 1080), 120Hz, - Card màn hình: Card tích hợp, Intel UHD		Cái	1

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
	Máy in (IN2)	Máy in một mặt - In laser trắng đen A4; - Tốc độ in ≥ 12 trang/phút; - Khổ giấy: A4/A5; - Cổng giao tiếp: USB; - Độ phân giải $\geq 600 \times 600$ dpi; - Hỗ trợ Hệ điều hành Windows 10, 11	Cái	1
IX	Huyện Lý Sơn			
1	Ban Dân vận Huyện ủy (Văn Phòng huyện)			
	Máy vi tính xách tay (XT2)	Máy vi tính xách tay - CPU: Tối thiểu i3 1005G1 - RAM: ≥ 4 GB, 2666 MHz, - Ổ cứng: ≥ 256 GB + 1TB - Màn hình: 14.0", Full HD (1920 x 1080), 120Hz, - Card màn hình: Card tích hợp, Intel UHD - Hệ điều hành win 10	Cái	1
	Máy in (IN2)	Máy in một mặt - In laser trắng đen A4; - Tốc độ in ≥ 12 trang/phút; - Khổ giấy: A4/A5; - Cổng giao tiếp: USB; - Độ phân giải $\geq 600 \times 600$ dpi; - Hỗ trợ Hệ điều hành Windows 10, 11	Cái	1
2	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao			

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	DVT	Số lượng
	Máy vi tính xách tay (XT2)	Máy vi tính xách tay - CPU: Tối thiểu i3 1005G1 - RAM: ≥ 4 GB, 2666 MHz, - Ổ cứng: ≥ 256 GB + 1TB - Màn hình: 14.0", Full HD (1920 x 1080), 120Hz, - Card màn hình: Card tích hợp, Intel UHD - Hệ điều hành win 10	Cái	1
	Máy in (IN2)	Máy in một mặt - In laser trắng đen A4; - Tốc độ in ≥ 12 trang/phút; - Khổ giấy: A4/A5; - Cổng giao tiếp: USB; - Độ phân giải $\geq 600 \times 600$ dpi; - Hỗ trợ Hệ điều hành Windows 10, 11	Cái	2
3	Trung tâm chính trị			
	Máy vi tính xách tay (XT2)	Máy vi tính xách tay - CPU: Tối thiểu i3 1005G1 - RAM: ≥ 4 GB, 2666 MHz, - Ổ cứng: ≥ 256 GB + 1TB - Màn hình: 14.0", Full HD (1920 x 1080), 120Hz, - Card màn hình: Card tích hợp, Intel UHD - Hệ điều hành win 10	Cái	2

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
	Máy in (IN2)	Máy in một mặt - In laser trắng đen A4; - Tốc độ in ≥ 12 trang/phút; - Khổ giấy: A4/A5; - Cổng giao tiếp: USB; - Độ phân giải $\geq 600 \times 600$ dpi; - Hỗ trợ Hệ điều hành Windows 10, 11	Cái	1
4	Phòng Lao động, Thương binh và xã hội - Y tế			
	Máy vi tính xách tay (XT2)	Máy vi tính xách tay - CPU: Tối thiểu i3 1005G1 - RAM: ≥ 4 GB, 2666 MHz, - Ổ cứng: ≥ 256 GB + 1TB - Màn hình: 14.0", Full HD (1920 x 1080), 120Hz, - Card màn hình: Card tích hợp, Intel UHD - Hệ điều hành win 10	Cái	2
	Máy in (IN2)	Máy in một mặt - In laser trắng đen A4; - Tốc độ in ≥ 12 trang/phút; - Khổ giấy: A4/A5; - Cổng giao tiếp: USB; - Độ phân giải $\geq 600 \times 600$ dpi; - Hỗ trợ Hệ điều hành Windows 10, 11	Cái	1

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
5	Phòng Giáo dục và Đào tạo			
	Máy vi tính xách tay (XT2)	Máy vi tính xách tay - CPU: Tối thiểu i3 1005G1 - RAM: ≥4 GB, 2666 MHz, - Ổ cứng: ≥256 GB + 1TB - Màn hình: 14.0", Full HD (1920 x 1080), 120Hz, - Card màn hình: Card tích hợp, Intel UHD - Hệ điều hành win 10	Cái	3
6	Thanh tra huyện			
	Máy in (IN2)	Máy in một mặt - In laser trắng đen A4; - Tốc độ in ≥ 12 trang/phút; - Khổ giấy: A4/A5; - Cổng giao tiếp: USB; - Độ phân giải ≥ 600 x 600 dpi; - Hỗ trợ Hệ điều hành Windows 10, 11	Cái	1
7	Trung Tâm Dịch vụ Nông nghiệp			
	Máy in (IN2)	Máy in một mặt - In laser trắng đen A4; - Tốc độ in ≥ 12 trang/phút; - Khổ giấy: A4/A5; - Cổng giao tiếp: USB; - Độ phân giải ≥ 600 x 600 dpi; - Hỗ trợ Hệ điều hành Windows 10, 11	Cái	1

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
8	Hội cựu chiến binh			
	Máy in (IN2)	Máy in một mặt - In laser trắng đen A4; - Tốc độ in ≥ 12 trang/phút; - Khổ giấy: A4/A5; - Cổng giao tiếp: USB; - Độ phân giải $\geq 600 \times 600$ dpi; - Hỗ trợ Hệ điều hành Windows 10, 11	Cái	1
9	Hội nông dân			
	Máy in (IN2)	Máy in một mặt - In laser trắng đen A4; - Tốc độ in ≥ 12 trang/phút; - Khổ giấy: A4/A5; - Cổng giao tiếp: USB; - Độ phân giải $\geq 600 \times 600$ dpi; - Hỗ trợ Hệ điều hành Windows 10, 11	Cái	1
10	Phòng Tài chính-Kế hoạch			
	Máy vi tính xách tay (XT2)	Máy vi tính xách tay - CPU: Tối thiểu i3 1005G1 - RAM: ≥ 4 GB, 2666 MHz, - Ổ cứng: ≥ 256 GB + 1TB - Màn hình: 14.0", Full HD (1920 x 1080), 120Hz, - Card màn hình: Card tích hợp, Intel UHD - Hệ điều hành win 10	Cái	1

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật		ĐVT	Số lượng
X	Huyện Ba Tơ				
1	Trường mầm non Ba Động				
	Máy in (IN3)	Máy In hai mặt - In laser trắng đen A4 - In 02 mặt tự động; - Tốc độ in ≥33 trang A4/phút; - Khổ giấy: A4/A5; - Cổng giao tiếp : USB 2.0, LAN + Wifi; - Độ phân giải: 600 x 600 dpi; - Hỗ trợ Hệ điều hành Windows 10	Cái	2	
2	Trường mầm non Ba Khâm				
	Máy vi tính để bàn (MB1)	Máy tính sản xuất trên dây chuyền công nghiệp được chứng nhận quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn: ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015 - Bộ vi xử lý: Tối thiểu Intel® Pentium® Gold G7400 (3.7 GHz, 6 MB L3 cache, 2 cores, 4 threads) - Bo mạch chủ: Chipset Intel® H610; Chipset Intel H610 Express LGA1700 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, 6 x DIMM DDR4, VGA & Sound 08 Channel & 1 x LAN port LANGUARD Gigabit onboard, 3 x PCIe 4.0/3.0 x16 slot, 1 x PCI slot, 1 x Parallel connector, 1 x D-Sub Port, 1 x DVI-D port, 1 x HDMI port, 1 x Display port, 2 x COM (1 x COM port at back panel, 1 x COM connector), 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel (included 1 Type C), 8 x USB 2.0 (6 port at midboard via 3 x USB connector, 2 x USB 2.0 port at rear panel), 1 x M.2 2280, 2260, 2242 (Gen3 x4 PCIe mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out connector, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM header. integrated CSM_Coporate Stable Modelsoftware (đồng bộ thương hiệu), đèn LED báo hỏng - Bộ nhớ: ≥8GB DDR4 3200MHz - Ổ cứng: SSD ≥256GB M2 NVMe - Màn hình: LED ≥21.5" Widescreen (kích thước màn hình: 21.5"; Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD) - Hệ điều hành: Windows 11 Pro - Vỏ máy và nguồn: Slim w/500W - Bàn phím: chuẩn USB - Chuột: chuẩn USB	Bộ	1	

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
3	Trường mầm non BaTiêu			
	Máy vi tính xách tay (XT1)	Máy vi tính xách tay - CPU: Tối thiểu Intel Core i5-1135G7 (2.4 upto 4.2GHz, 4 cores 8 threads, 8MB) - Ram ≥8GB DDR4, 3200MHz, - Ổ đĩa cứng ≥240GB SSD, - Cổng giao tiếp: đồng bộ theo cấu hình máy, VG AUHD Graphics, - Màn hình 15.6-inch FHD (1920 x 1080) Anti-glare LED Backlight - Hệ điều hành Windows 11 Home	Cái	1
4	Trường mầm non Ba Thành			
	Máy vi tính xách tay (XT1)	Máy vi tính xách tay - CPU: Tối thiểu Intel Core i5-1135G7 (2.4 upto 4.2GHz, 4 cores 8 threads, 8MB) - Ram ≥8GB DDR4, 3200MHz, - Ổ đĩa cứng ≥240GB SSD, - Cổng giao tiếp: đồng bộ theo cấu hình máy, VG AUHD Graphics, - Màn hình 15.6-inch FHD (1920 x 1080) Anti-glare LED Backlight - Hệ điều hành Windows 11 Home	Cái	1

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	DVT	Số lượng
5	Trường Mầm non Ba Xa			
	Máy in (IN1)	Máy In hai mặt - Loại máy: In laser trắng đen - Chức năng: In 2 mặt tự động - Hộp mực kèm theo in được (Độ phủ 5%/A4): Khoảng 2600 trang A4 (độ phủ 5%) - Công suất in khuyến nghị: ≥250-2500 trang/tháng - Thời gian in trang đầu tiên: ≤8 giây - Tốc độ in: ≥30 trang/phút - Chất lượng in (độ nét): 2400 x 600 dpi - Giấy in: A4/A5 - In file tối đa: 8 MB	Cái	1
6	Trường TH&THCS Ba Tiêu			
	Máy in (IN3)	Máy In hai mặt - In laser trắng đen A4 - In 02 mặt tự động; - Tốc độ in ≥33 trang A4/phút; - Khổ giấy: A4/A5; - Cổng giao tiếp : USB 2.0, LAN + Wifi; - Độ phân giải: 600 x 600 dpi; - Hỗ trợ Hệ điều hành Windows 10	Cái	1

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
XI	Huyện Bình Sơn			
1	Thanh tra huyện			
	Máy vi tính xách tay XT1	Máy vi tính xách tay - CPU: Tối thiểu Intel Core i5-1135G7 (2.4 upto 4.2GHz, 4 cores 8 threads, 8MB) - Ram ≥8GB DDR4, 3200MHz, - Ổ đĩa cứng ≥240GB SSD, - Cổng giao tiếp: đồng bộ theo cấu hình máy, VG AUHD Graphics, - Màn hình 15.6-inch FHD (1920 x 1080) Anti-glare LED Backlight - Hệ điều hành Windows 11 Home	Cái	1
2	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện Bình Sơn			

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
	Máy vi tính để bàn (MB4)	Máy tính sản xuất trên dây chuyền công nghiệp được chứng nhận quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn: ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015 Model: FPT Elead T6900i' - Bo mạch chủ: Chipset Intel® H610; Chipset Intel H610 Express LGA1700 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, 6 x DIMM DDR4, VGA & Sound 08 Channel & 1 x LAN port LANGUARD Gigabit onboard, 3 x PCIe 4.0/3.0 x16 slot, 1 x PCI slot, 1 x Parallel connector, 1 x D-Sub Port, 1 x DVI-D port, 1 x HDMI port, 1 x Display port, 2 x COM (1 x COM port at back panel, 1 x COM connector), 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel (included 1 Type C), 8 x USB 2.0 (6 port at midboard via 3 x USB connector, 2 x USB 2.0 port at rear panel), 1 x M.2 2280, 2260, 2242 (Gen3 x4 PCIe mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out connector, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM header. integrated CSM_Coporate Stable Modelsoftware (đồng bộ thương hiệu), đèn LED bảo hòng - Bộ vi xử lý (CPU): Intel® Celeron® Processor G6900 (3.40Ghz /4MB Intel® SmartCache/2C/2T) - Bộ nhớ (RAM): DDR4 4GB bus 2666 Mhz - Ổ cứng (SSD): SSD 240GB SATA3 - Màn hình (Monitor): LED 21.5" Widescreen (Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD), - Cổng kết nối: VGA; Độ tương phản động (DCR) max: 180.000.000:1) (đồng bộ thương hiệu) - Tủng máy và nguồn: (Case & PSU) mATX front USB & Audio With PSU 450 W (đồng bộ thương hiệu) - Chuột (Mouse): Optical Scroll (đồng bộ thương hiệu) - Bàn phím (Keyboard): Standard (đồng bộ thương hiệu)	Bộ	1
2	UBND xã Bình Chánh			

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
	Máy vi tính để bàn (MB5)	Máy tính sản xuất trên dây chuyền công nghiệp được chứng nhận quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn: ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015 - Bộ vi xử lý: Tối thiểu Intel® Core™ i5 -12400 Processor (2.50Ghz Max Turbo 4.40GHz /18MB Intel® SmartCache/6C/12T) - Bo mạch chủ: Chipset Intel® H610; Chipset Intel H610 Express LGA1700 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, 6 x DIMM DDR4, VGA & Sound 08 Channel & 1 x LAN port LANGUARD Gigabit onboard, 3 x PCIe 4.0/3.0 x16 slot, 1 x PCI slot, 1 x Parallel connector, 1 x D-Sub Port, 1 x DVI-D port, 1 x HDMI port, 1 x Display port, 2 x COM (1 x COM port at back panel, 1 x COM connector), 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel (included 1 Type C), 8 x USB 2.0 (6 port at motherboard via 3 x USB connector, 2 x USB 2.0 port at rear panel), 1 x M.2 2280, 2260, 2242 (Gen3 x4 PCIe mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out connector, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM header. integrated CSM_Corporate Stable Modelsoftware (đồng bộ thương hiệu), đèn LED báo hỏng - Bộ nhớ: ≥8GB DDR4 2666MHz - Ổ cứng: SSD ≥256GB - Màn hình: LED 21.5" Widescreen (kích thước màn hình: 21.5"; Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD) - Hệ điều hành: Windows 11 Pro - Vỏ máy và nguồn: Slim w/500W - Bàn phím: chuẩn USB - Chuột: chuẩn USB	Bộ	2
	Máy in (IN2)	Máy in một mặt - In laser trắng đen A4; - Tốc độ in ≥ 12 trang/phút; - Khổ giấy: A4/A5; - Cổng giao tiếp: USB; - Độ phân giải ≥ 600 x 600 dpi; - Hỗ trợ Hệ điều hành Windows 10, 11	cái	3

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật		DVT	Số lượng	
XII	Huyện Trà Bồng					
I	UBND xã Trà Giang					
	Máy vi tính để bàn (MB5)	Máy tính sản xuất trên dây chuyền công nghiệp được chứng nhận quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn: ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015 - Bộ vi xử lý: Tối thiểu Intel® Core™ i5 -12400 Processor (2.50Ghz Max Turbo 4.40GHz /18MB Intel® SmartCache/6C/12T) - Bo mạch chủ: Chipset Intel® H610; Chipset Intel H610 Express LGA1700 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, 6 x DIMM DDR4, VGA & Sound 08 Channel & 1 x LAN port LANGUARD Gigabit onboard, 3 x PCIe 4.0/3.0 x16 slot, 1 x PCI slot, 1 x Parallel connector, 1 x D-Sub Port, 1 x DVI-D port, 1 x HDMI port, 1 x Display port, 2 x COM (1 x COM port at back panel, 1 x COM connector), 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel (included 1 Type C), 8 x USB 2.0 (6 port at midboard via 3 x USB connector, 2 x USB 2.0 port at rear panel), 1 x M.2 2280, 2260, 2242 (Gen3 x4 PCIe mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out connector, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM header. integrated CSM_Coporate Stable Modelsoftware (đồng bộ thương hiệu), đèn LED báo hỏng - Bộ nhớ: ≥8GB DDR4 2666MHz - Ổ cứng: SSD ≥256GB - Màn hình: LED 21.5" Widescreen (kích thước màn hình: 21.5", Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD) - Hệ điều hành: Windows 11 Pro - Vỏ máy và nguồn: Slim w/500W - Bàn phím: chuẩn USB - Chuột: chuẩn USB			Cái	1

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
	Máy in (IN3)	Máy In hai mặt - In laser trắng đen A4 - In 02 mặt tự động; - Tốc độ in ≥ 33 trang A4/phút; - Khổ giấy: A4/A5; - Cổng giao tiếp : USB 2.0, LAN + Wifi; - Độ phân giải: 600 x 600 dpi; - Hỗ trợ Hệ điều hành Windows 10	cái	1
2	UBND xã Trà Tân			
	Máy vi tính xách tay (XT1)	Máy vi tính xách tay - CPU: Tối thiểu Intel Core i5-1135G7 (2.4 upto 4.2GHz, 4 cores 8 threads, 8MB) - Ram ≥ 8 GB DDR4, 3200MHz, - Ổ đĩa cứng ≥ 240 GB SSD, - Cổng giao tiếp: đồng bộ theo cấu hình máy, VG AUHD Graphics, - Màn hình 15.6-inch FHD (1920 x 1080) Anti-glare LED Backlight - Hệ điều hành Windows 11 Home	Cái	2
3	UBND xã Trà Phong			

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
	Máy vi tính để bàn (MB5)	Máy tính sản xuất trên dây chuyền công nghiệp được chứng nhận quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn: ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015 - Bộ vi xử lý: Tối thiểu Intel® Core™ i5 - 12400 Processor (2.50Ghz Max Turbo 4.40GHz /18MB Intel® SmartCache/6C/12T) - Bo mạch chủ: Chipset Intel® H610; Chipset Intel H610 Express LGA1700 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, 6 x DIMM DDR4, VGA & Sound 08 Channel & 1 x LAN port LANGUARD Gigabit onboard, 3 x PCIe 4.0/3.0 x16 slot, 1 x PCI slot, 1 x Parallel connector, 1 x D-Sub Port, 1 x DVI-D port, 1 x HDMI port, 1 x Display port, 2 x COM (1 x COM port at back panel, 1 x COM connector), 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel (included 1 Type C), 8 x USB 2.0 (6 port at motherboard via 3 x USB connector, 2 x USB 2.0 port at rear panel), 1 x M.2 2280, 2260, 2242 (Gen3 x4 PCIe mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out connector, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM header. integrated CSM_Coporate Stable Modelsoftware (đồng bộ thương hiệu), đèn LED báo hỏng - Bộ nhớ: ≥8GB DDR4 2666MHz - Ổ cứng: SSD ≥256GB - Màn hình: LED 21.5" Widescreen (kích thước màn hình: 21.5"; Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD) - Hệ điều hành: Windows 11 Pro - Vỏ máy và nguồn: Slim w/500W - Bàn phím: chuẩn USB - Chuột: chuẩn USB	Cái	4
4	Trường Phổ thông dân tộc bán trú tiểu học số 1 Hương Trà			

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
	Máy vi tính xách tay (XT3)	Máy vi tính xách tay - CPU: Tối thiểu Intel Core i3 - 1215U (Up to 4.4 Ghz, 12Mb Cache); - Ram ≥8GB DDR4, 3200MHz; - Ổ đĩa cứng ≥240GB SSD; - Cổng giao tiếp: đồng bộ theo cấu hình máy; - VGA onboard: đồng bộ theo cấu hình CPU; - Màn hình 15.6 inch FHD, 1920 x 1080; - Hệ điều hành Windows 11 Home	Cái	1
5	Trường Phổ thông dân tộc bán trú THCS số 1 Hương Trà			
	Máy vi tính xách tay (XT3)	Máy vi tính xách tay - CPU: Tối thiểu Intel Core i3 - 1215U (Up to 4.4 Ghz, 12Mb Cache); - Ram ≥8GB DDR4, 3200MHz; - Ổ đĩa cứng ≥240GB SSD; - Cổng giao tiếp: đồng bộ theo cấu hình máy; - VGA onboard: đồng bộ theo cấu hình CPU; - Màn hình 15.6 inch FHD, 1920 x 1080; - Hệ điều hành Windows 11 Home	Cái	2
6	Trường MN số 1 Hương Trà			

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
	Máy vi tính để bàn (MB2)	Máy tính sản xuất trên dây chuyền công nghiệp được chứng nhận quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn: ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015 - Bộ vi xử lý: Tối thiểu Intel® Core™ i3-12100 Processor (4 lõi, 8 luồng, 12M Cache, 3.30 GHz up to 4.3 GHz) - Bo mạch chủ: Chipset Intel® H610; Chipset Intel H610 Express LGA1700 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, 6 x DIMM DDR4, VGA & Sound 08 Channel & 1 x LAN port LANGUARD Gigabit onboard, 3 x PCIe 4.0/3.0 x16 slot, 1 x PCI slot, 1 x Parallel connector, 1 x D-Sub Port, 1 x DVI-D port, 1 x HDMI port, 1 x Display port, 2 x COM (1 x COM port at back panel, 1 x COM connector), 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel (included 1 Type C), 8 x USB 2.0 (6 port at motherboard via 3 x USB connector, 2 x USB 2.0 port at rear panel), 1 x M.2 2280, 2260, 2242 (Gen3 x4 PCIe mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out connector, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM header. integrated CSM_Corporate Stable Modelsoftware (đồng bộ thương hiệu), đèn LED báo hỏng - Bộ nhớ: ≥8GB DDR4 3200MHz - Ổ cứng: SSD ≥256GB M2 NVMe - Màn hình: LED 21.5" Widescreen (kích thước màn hình: 21.5"; Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD) - Hệ điều hành: Windows 11 Pro - Vò máy và nguồn: Slim w/500W - Bàn phím: chuẩn USB - Chuột: chuẩn USB	Bộ	1
7	Trường Mầm non Trà Phong	Máy vi tính xách tay - CPU: Tối thiểu Intel Core i3 - 1215U (Up to 4.4 GHz, 12Mb Cache); - Ram ≥8GB DDR4, 3200MHz; - Ổ đĩa cứng ≥240GB SSD; - Cổng giao tiếp: đồng bộ theo cấu hình máy; - VGA onboard: đồng bộ theo cấu hình CPU; - Màn hình 15.6 inch FHD, 1920 x 1080; - Hệ điều hành Windows 11 Home	Cái	1

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
	Máy in (IN4)	Máy in một mặt - In laser trắng đen A4; - Tốc độ in ≥ 12 trang/phút; - Khổ giấy: A4/A5; - Cổng giao tiếp: USB; - Độ phân giải $\geq 600 \times 600$ dpi; - Hỗ trợ Hệ điều hành Windows 10, 11	Cái	1
XIII	UBND Thành phố			
1	Phòng Tư Pháp			
	Máy in (IN3)	Máy In hai mặt - In laser trắng đen A4 - In 02 mặt tự động; - Tốc độ in ≥ 33 trang A4/phút; - Khổ giấy: A4/A5; - Cổng giao tiếp : USB 2.0, LAN + Wifi; - Độ phân giải: 600 x 600 dpi; - Hỗ trợ Hệ điều hành Windows 10	Cái	1
2	Phòng Tài nguyên và Môi trường			
	Máy in (IN2)	Máy in một mặt - In laser trắng đen A4; - Tốc độ in ≥ 12 trang/phút; - Khổ giấy: A4/A5; - Cổng giao tiếp: USB; - Độ phân giải $\geq 600 \times 600$ dpi; - Hỗ trợ Hệ điều hành Windows 10, 11	Cái	10
3	Phòng Lao động, Thương binh và xã hội			

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
	Máy vi tính để bàn MB2	Máy tính sản xuất trên dây chuyền công nghiệp được chứng nhận quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn: ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015 - Bộ vi xử lý: Tối thiểu Intel® Core™ i3-12100 Processor (4 lõi, 8 luồng, 12M Cache, 3.30 GHz up to 4.3 Ghz) - Bo mạch chủ: Chipset Intel® H610; Chipset Intel H610 Express LGA1700 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, 6 x DIMM DDR4, VGA & Sound 08 Channel & 1 x LAN port LANGUARD Gigabit onboard, 3 x PCIe 4.0/3.0 x16 slot, 1 x PCI slot, 1 x Parallel connector, 1 x D-Sub Port, 1 x DVI-D port, 1 x HDMI port, 1 x Display port, 2 x COM (1 x COM port at back panel, 1 x COM connector), 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel (included 1 Type C), 8 x USB 2.0 (6 port at midboard via 3 x USB connector, 2 x USB 2.0 port at rear panel), 1 x M.2 2280, 2260, 2242 (Gen3 x4 PCIe mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out connector, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM header. integrated CSM_Coporate Stable Modelsoftware (đồng bộ thương hiệu), đèn LED báo hỏng - Bộ nhớ: ≥8GB DDR4 3200MHz - Ổ cứng: SSD ≥256GB M2 NVMe - Màn hình: LED 21.5" Widescreen (kích thước màn hình: 21.5"; Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD) - Hệ điều hành: Windows 11 Pro - Vỏ máy và nguồn: Slim w/500W - Bàn phím: chuẩn USB - Chuột: chuẩn USB	CỘ	2
4	Đội quản lý trật tự đô thị			

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
	Máy vi tính để bàn (MB3)	Máy tính sản xuất trên dây chuyền công nghiệp được chứng nhận quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn: ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015 - Bộ vi xử lý: Tối thiểu Intel® Core™ i5 -12400 Processor (2.50Ghz Max Turbo 4.40GHz /18MB Intel® SmartCache/6C/12T) - Bo mạch chủ: Chipset Intel® H610; Chipset Intel H610 Express LGA1700 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, 6 x DIMM DDR4, VGA & Sound 08 Channel & 1 x LAN port LANGUARD Gigabit onboard, 3 x PCIe 4.0/3.0 x16 slot, 1 x PCI slot, 1 x Parallel connector, 1 x D-Sub Port, 1 x DVI-D port, 1 x HDMI port, 1 x Display port, 2 x COM (1 x COM port at back panel, 1 x COM connector), 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel (included 1 Type C), 8 x USB 2.0 (6 port at midboard via 3 x USB connector, 2 x USB 2.0 port at rear panel), 1 x M.2 2280, 2260, 2242 (Gen3 x4 PCIe mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out connector, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM header. integrated CSM_Corporate Stable Modelsoftware (đồng bộ thương hiệu), đèn LED báo hồng - Bộ nhớ: ≥4GB DDR4 2666MHz - Ổ cứng: SSD ≥256GB - Màn hình: LED 21.5" Widescreen (kích thước màn hình: 21.5"; Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD)) - Hệ điều hành: Windows 11 Pro - Vỏ máy và nguồn: Slim w/500W - Bàn phím: chuẩn USB - Chuột: chuẩn USB	Bộ	4
5	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp			

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
	Máy vi tính để bàn (MB2)	Máy tính sản xuất trên dây chuyền công nghiệp được chứng nhận quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn: ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015 - Bộ vi xử lý: Tối thiểu Intel® Core™ i3-12100 Processor (4 lõi, 8 luồng, 12M Cache, 3.30 GHz up to 4.3 Ghz) - Bo mạch chủ: Chipset Intel® H610; Chipset Intel H610 Express LGA1700 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, 6 x DIMM DDR4, VGA & Sound 08 Channel & 1 x LAN port LANGUARD Gigabit onboard, 3 x PCIe 4.0/3.0 x16 slot, 1 x PCI slot, 1 x Parallel connector, 1 x D-Sub Port, 1 x DVI-D port, 1 xHDMI port, 1 x Display port, 2 x COM (1 x COM port at back panel, 1 x COM connector), 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel (included 1 Type C), 8 x USB 2.0 (6 port at midboard via 3 x USB connector, 2 x USB 2.0 port at rear panel), 1 x M.2 2280, 2260, 2242 (Gen3 x4 PCIe mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out connector, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM header. integrated CSM_Coporate Stable Modelsoftware (đồng bộ thương hiệu), đèn LED báo hỏng - Bộ nhớ: ≥8GB DDR4 3200MHz - Ổ cứng: SSD ≥256GB M2 NVMe - Màn hình: LED 21.5" Widescreen (kích thước màn hình: 21.5"; Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD) - Hệ điều hành: Windows 11 Pro - Vò máy và nguồn: Slim w/500W - Bàn phím: chuẩn USB - Chuột: chuẩn USB	Bộ	2
6	UBND Xã Tịnh An			

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
	Máy vi tính xách tay (XT1)	Máy vi tính xách tay - CPU: Tối thiểu Intel Core i5-1135G7 (2.4 upto 4.2GHz, 4 cores 8 threads, 8MB) - Ram ≥8GB DDR4, 3200MHz, - Ổ đĩa cứng ≥240GB SSD, - Công giao tiếp: đồng bộ theo cấu hình máy, VG AUHD Graphics, - Màn hình 15.6-inch FHD (1920 x 1080) Anti-glare LED Backlight - Hệ điều hành Windows 11 Home	Cái	3
	Máy vi tính để bàn (MB2)	Máy tính sản xuất trên dây chuyền công nghiệp được chứng nhận quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn: ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015 - Bộ vi xử lý: Tối thiểu Intel® Core™ i3-12100 Processor (4 lõi, 8 luồng, 12M Cache, 3.30 GHz up to 4.3 Ghz) - Bo mạch chủ: Chipset Intel® H610; Chipset Intel H610 Express LGA1700 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, 6 x DIMM DDR4, VGA & Sound 08 Channel & 1 x LAN port LANGUARD Gigabit onboard, 3 x PCIe 4.0/3.0 x16 slot, 1 x PCI slot, 1 x Parallel connector, 1 x D-Sub Port, 1 x DVI-D port, 1 xHDMI port, 1 x Display port, 2 x COM (1 x COM port at back panel, 1 x COM connector), 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel (included 1 Type C), 8 x USB 2.0 (6 port at midboard via 3 x USB connector, 2 x USB 2.0 port at rear panel), 1 x M.2 2280, 2260, 2242 (Gen3 x4 PCIe mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out connector, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM header. integrated CSM_Corporate Stable Modelsoftware (đồng bộ thương hiệu), đèn LED báo hồng - Bộ nhớ: ≥8GB DDR4 3200MHz - Ổ cứng: SSD ≥256GB M2 NVMe - Màn hình: LED 21.5" Widescreen (kích thước màn hình: 21.5"; Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD) - Hệ điều hành: Windows 11 Pro - Vỏ máy và nguồn: Slim w/500W - Bàn phím: chuẩn USB - Chuột: chuẩn USB	Bộ	2

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
	Máy in (IN2)	Máy in một mặt - In laser trắng đen A4; - Tốc độ in ≥ 12 trang/phút; - Khổ giấy: A4/A5; - Cổng giao tiếp: USB; - Độ phân giải $\geq 600 \times 600$ dpi; - Hỗ trợ Hệ điều hành Windows 10, 11	Cái	4
XIV	Thị xã Đức Phổ			
A	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ			
I	Phòng Giáo dục và Đào tạo			
	Máy vi tính xách tay (XT1)	Máy vi tính xách tay - CPU: Tối thiểu Intel Core i5-1135G7 (2.4 upto 4.2GHz, 4 cores 8 threads, 8MB) - Ram ≥ 8 GB DDR4, 3200MHz, - Ổ đĩa cứng ≥ 240 GB SSD, - Cổng giao tiếp: đồng bộ theo cấu hình máy, VG AUHD Graphics, - Màn hình 15.6-inch FHD (1920 x 1080) Anti-glare LED Backlight - Hệ điều hành Windows 11 Home	Cái	1
2	Văn phòng HĐND và UBND Thị Xã			

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
	Máy in (IN1)	Máy In hai mặt - Loại máy: In laser trắng đen - Chức năng: In 2 mặt tự động - Hộp mực kèm theo in được (Độ phủ 5%/A4): Khoảng 2600 trang A4 (độ phủ 5%) - Công suất in khuyến nghị: ≥250-2500 trang/tháng - Thời gian in trang đầu tiên: ≤8 giây - Tốc độ in: ≥30 trang/phút - Chất lượng in (độ nét): 2400 x 600 dpi - Giấy in: A4/A5 - In file tối đa: 8 MB	Cái	1
3	Văn phòng Thị ủy Đức Phổ			
	Máy in (IN1)	Máy In hai mặt - Loại máy: In laser trắng đen - Chức năng: In 2 mặt tự động - Hộp mực kèm theo in được (Độ phủ 5%/A4): Khoảng 2600 trang A4 (độ phủ 5%) - Công suất in khuyến nghị: ≥250-2500 trang/tháng - Thời gian in trang đầu tiên: ≤8 giây - Tốc độ in: ≥30 trang/phút - Chất lượng in (độ nét): 2400 x 600 dpi - Giấy in: A4/A5 - In file tối đa: 8 MB	Cái	1

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật		DVT	Số lượng
4	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp				
	Máy vi tính để bàn (MB1)	Máy tính sản xuất trên dây chuyền công nghiệp được chứng nhận quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn: ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015 - Bộ vi xử lý: Tối thiểu Intel® Pentium® Gold G7400 (3.7 GHz, 6 MB L3 cache, 2 cores, 4 threads) - Bo mạch chủ: Chipset Intel® H610; Chipset Intel H610 Express LGA1700 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, 6 x DIMM DDR4, VGA & Sound 08 Channel & 1 x LAN port LANGUARD Gigabit onboard, 3 x PCIe 4.0/3.0 x16 slot, 1 x PCI slot, 1 x Parallel connector, 1 x D-Sub Port, 1 x DVI-D port, 1 xHDMI port, 1 x Display port, 2 x COM (1 x COM port at back panel, 1 x COM connector), 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel (included 1 Type C), 8 x USB 2.0 (6 port at midboard via 3 x USB connector, 2 x USB 2.0 port at rear panel), 1 x M.2 2280, 2260, 2242 (Gen3 x4 PCIe mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out connector, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM header. integrated CSM_Coporate Stable Modelsoftware (đồng bộ thương hiệu), đèn LED báo hỏng . - Bộ nhớ: ≥8GB DDR4 3200MHz - Ổ cứng: SSD ≥256GB M2 NVMe - Màn hình: LED ≥21.5" Widescreen (kích thước màn hình: 21.5"; Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD) - Hệ điều hành: Windows 11 Pro - Vỏ máy và nguồn: Slim w/500W - Bàn phím: chuẩn USB - Chuột: chuẩn USB		Bộ	1
	Máy in (IN2)	Máy in một mặt - In laser trắng đen A4; - Tốc độ in ≥ 12 trang/phút; - Khổ giấy: A4/A5; - Cổng giao tiếp: USB; - Độ phân giải ≥ 600 x 600 dpi; - Hỗ trợ Hệ điều hành Windows 10, 11		Cái	1

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
B	UBND XÃ, PHƯỜNG			
1	UBND phường Phổ Vinh			
	Máy vi tính để bàn (MB5)	Máy tính sản xuất trên dây chuyền công nghiệp được chứng nhận quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn: ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015 - Bộ vi xử lý: Tối thiểu Intel® Core™ i5 -12400 Processor (2.50Ghz Max Turbo 4.40GHz /18MB Intel® SmartCache/6C/12T) - Bo mạch chủ: Chipset Intel® H610; Chipset Intel H610 Express LGA1700 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, 6 x DIMM DDR4, VGA & Sound 08 Channel & 1 x LAN port LANGUARD Gigabit onboard, 3 x PCIe 4.0/3.0 x16 slot, 1 x PCI slot, 1 x Parallel connector, 1 x D-Sub Port, 1 x DVI-D port, 1 xHDMI port, 1 x Display port, 2 x COM (1 x COM port at back panel, 1 x COM connector), 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel (included 1 Type C), 8 x USB 2.0 (6 port at midboard via 3 x USB connector, 2 x USB 2.0 port at rear panel), 1 x M.2 2280, 2260, 2242 (Gen3 x4 PCIe mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out connector, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM header. integrated CSM_Corporate Stable Modelsoftware (đồng bộ thương hiệu), đèn LED báo hồng - Bộ nhớ: ≥8GB DDR4 2666MHz - Ổ cứng: SSD ≥256GB - Màn hình: LED 21.5" Widescreen (kích thước màn hình: 21.5"; Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD)) - Hệ điều hành: Windows 11 Pro - Vỏ máy và nguồn: Slim w/500W - Bàn phím: chuẩn USB - Chuột: chuẩn USB	Bộ	1
2	UBND xã Phổ Phong			

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
	Máy vi tính xách tay (XT3)	Máy vi tính xách tay - CPU: Tối thiểu Intel Core i3 - 1215U (Up to 4.4 GHz, 12Mb Cache); - Ram ≥8GB DDR4, 3200MHz; - Ổ đĩa cứng ≥240GB SSD; - Cổng giao tiếp: đồng bộ theo cấu hình máy; - VGA onboard: đồng bộ theo cấu hình CPU; - Màn hình 15.6 inch FHD, 1920 x 1080; - Hệ điều hành Windows 11 Home	Cái	1
	Máy vi tính để bàn (MB2)	Máy tính sản xuất trên dây chuyền công nghiệp được chứng nhận quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn: ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015 - Bộ vi xử lý: Tối thiểu Intel® Core™ i3-12100 Processor (4 lõi, 8 luồng, 12M Cache, 3.30 GHz up to 4.3 Ghz) - Bo mạch chủ: Chipset Intel® H610; Chipset Intel H610 Express LGA1700 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, 6 x DIMM DDR4, VGA & Sound 08 Channel & 1 x LAN port LANGUARD Gigabit onboard, 3 x PCIe 4.0/3.0 x16 slot, 1 x PCI slot, 1 x Parallel connector, 1 x D-Sub Port, 1 x DVI-D port, 1 x HDMI port, 1 x Display port, 2 x COM (1 x COM port at back panel, 1 x COM connector), 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel (included 1 Type C), 8 x USB 2.0 (6 port at midboard via 3 x USB connector, 2 x USB 2.0 port at rear panel), 1 x M.2 2280, 2260, 2242 (Gen3 x4 PCIe mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out connector, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM header. integrated CSM_Coporate Stable Modelsoftware (đồng bộ thương hiệu), đèn LED bảo hồng - Bộ nhớ: ≥8GB DDR4 3200MHz - Ổ cứng: SSD ≥256GB M2 NVMe - Màn hình: LED 21.5" Widescreen (kích thước màn hình: 21.5"; Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD) - Hệ điều hành: Windows 11 Pro - Vỏ máy và nguồn: Slim w/500W - Bàn phím: chuẩn USB - Chuột: chuẩn USB	Bộ	3

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
	Máy in (IN2)	Máy in một mặt - In laser trắng đen A4; - Tốc độ in ≥ 12 trang/phút; - Khổ giấy: A4/A5; - Cổng giao tiếp: USB; - Độ phân giải $\geq 600 \times 600$ dpi; - Hỗ trợ Hệ điều hành Windows 10, 11	cái	3
3	UBND xã Phổ Thuận			
	Máy vi tính để bàn (MB5)	Máy tính sản xuất trên dây chuyền công nghiệp được chứng nhận quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn: ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015 - Bộ vi xử lý: Tối thiểu Intel® Core™ i5 -12400 Processor (2.50Ghz Max Turbo 4.40GHz /18MB Intel® SmartCache/6C/12T) - Bo mạch chủ: Chipset Intel® H610; Chipset Intel H610 Express LGA1700 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, 6 x DIMM DDR4, VGA & Sound 08 Channel & 1 x LAN port LANGUARD Gigabit onboard, 3 x PCIe 4.0/3.0 x16 slot, 1 x PCI slot, 1 x Parallel connector, 1 x D-Sub Port, 1 x DVI-D port, 1 xHDMI port, 1 x Display port, 2 x COM (1 x COM port at back panel, 1 x COM connector), 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel (included 1 Type C), 8 x USB 2.0 (6 port at midboard via 3 x USB connector, 2 x USB 2.0 port at rear panel), 1 x M.2 2280, 2260, 2242 (Gen3 x4 PCIe mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out connector, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM header. integrated CSM_Corporate Stable Modelsoftware (đồng bộ thương hiệu), đèn LED bảo hồng - Bộ nhớ: 8GB DDR4 2666MHz - Ổ cứng: SSD ≥ 256GB - Màn hình: LED 21.5" Widescreen (kích thước màn hình: 21.5"; Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD) - Hệ điều hành: Windows 11 Pro - Vỏ máy và nguồn: Slim w/500W - Bàn phím: chuẩn USB - Chuột: chuẩn USB	Bộ	1

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	BVT	Số lượng
	Máy in (IN2)	Máy in một mặt - In laser trắng đen A4; - Tốc độ in ≥ 12 trang/phút; - Khổ giấy: A4/A5; - Cổng giao tiếp: USB; - Độ phân giải $\geq 600 \times 600$ dpi; - Hỗ trợ Hệ điều hành Windows 10, 11	cái	1
4	UBND phường Phổ Hòa	Máy tính sản xuất trên dây chuyền công nghiệp được chứng nhận quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn: ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015 - Bộ vi xử lý: Tối thiểu Intel® Pentium® Gold G7400 (3.7 GHz , 6 MB L3 cache, 2 cores, 4 threads) - Bo mạch chủ: Chipset Intel® H610; Chipset Intel H610 Express LGA1700 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, 6 x DIMM DDR4, VGA & Sound 08 Channel & 1 x LAN port LANGUARD Gigabit onboard, 3 x PCIe 4.0/3.0 x16 slot, 1 x PCI slot, 1 x Parallel connector, 1 x D-Sub Port, 1 x DVI-D port, 1 x xHDMI port, 1 x Display port, 2 x COM (1 x COM port at back panel, 1 x COM connector), 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel (included 1 Type C), 8 x USB 2.0 (6 port at motherboard via 3 x USB connector, 2 x USB 2.0 port at rear panel), 1 x M.2 2280, 2260, 2242 (Gen3 x4 PCIe mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out connector, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM header. integrated CSM_Coporate Stable Modelsoftware (đồng bộ thương hiệu), đèn LED báo hỏng - Bộ nhớ: ≥ 8GB DDR4 3200MHz - Ổ cứng: SSD ≥ 256GB M2 NVMe - Màn hình: LED $\geq 21.5"$ Widescreen (kích thước màn hình: 21.5"; Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD) - Hệ điều hành: Windows 11 Pro - Vỏ máy và nguồn: Slim w/500W - Bàn phím: chuẩn USB - Chuột: chuẩn USB	Bộ	1

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
	Máy in IN1	Máy In hai mặt - Loại máy: In laser trắng đen - Chức năng: In 2 mặt tự động - Hộp mực kèm theo in được (Độ phủ 5%/A4): Khoảng 2600 trang A4 (độ phủ 5%) - Công suất in khuyến nghị: ≥250-2500 trang/tháng - Thời gian in trang đầu tiên: ≤8 giây - Tốc độ in: ≥30 trang/phút - Chất lượng in (độ nét): 2400 x 600 dpi - Giấy in: A4/A5 - In file tối đa: 8 MB	cái	1
5	UBND xã Phổ An			

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
	Máy vi tính để bàn (MB5)	Máy tính sản xuất trên dây chuyền công nghiệp được chứng nhận quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn: ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015 - Bộ vi xử lý: Tối thiểu Intel® Core™ i5 -12400 Processor (2.50Ghz Max Turbo 4.40GHz /18MB Intel® SmartCache/6C/12T) - Bo mạch chủ: Chipset Intel® H610; Chipset Intel H610 Express LGA1700 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, 6 x DIMM DDR4, VGA & Sound 08 Channel & 1 x LAN port LANGUARD Gigabit onboard, 3 x PCIe 4.0/3.0 x16 slot, 1 x PCI slot, 1 x Parallel connector, 1 x D-Sub Port, 1 x DVI-D port, 1 x HDMI port, 1 x Display port, 2 x COM (1 x COM port at back panel, 1 x COM connector), 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel (included 1 Type C), 8 x USB 2.0 (6 port at midboard via 3 x USB connector, 2 x USB 2.0 port at rear panel), 1 x M.2 2280, 2260, 2242 (Gen3 x4 PCIe mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out connector, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM header. integrated CSM_Coporate Stable Modelsoftware (đồng bộ thương hiệu), đèn LED báo hỏng - Bộ nhớ: ≥8GB DDR4 2666MHz - Ổ cứng: SSD ≥256GB - Màn hình: LED 21.5" Widescreen (kích thước màn hình: 21.5"; Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD) - Hệ điều hành: Windows 11 Pro - Vỏ máy và nguồn: Slim w/500W - Bàn phím: chuẩn USB - Chuột: chuẩn USB	Bộ	2
	Máy in (IN2)	Máy in một mặt - In laser trắng đen A4; - Tốc độ in ≥ 12 trang/phút; - Khổ giấy: A4/A5; - Cổng giao tiếp: USB; - Độ phân giải ≥ 600 x 600 dpi; - Hỗ trợ Hệ điều hành Windows 10, 11	Cai	1
6	UBND xã Phổ Nhơn			

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
	Máy vi tính để bàn (MB5)	Máy tính sản xuất trên dây chuyền công nghiệp được chứng nhận quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn: ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015 - Bộ vi xử lý: Tối thiểu Intel® Core™ i5 -12400 Processor (2.50Ghz Max Turbo 4.40GHz /18MB Intel® SmartCache/6C/12T) - Bo mạch chủ: Chipset Intel® H610; Chipset Intel H610 Express LGA1700 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, 6 x DIMM DDR4, VGA & Sound 08 Channel & 1 x LAN port LANGUARD Gigabit onboard, 3 x PCIe 4.0/3.0 x16 slot, 1 x PCI slot, 1 x Parallel connector, 1 x D-Sub Port, 1 x DVI-D port, 1 xHDMI port, 1 x Display port, 2 x COM (1 x COM port at back panel, 1 x COM connector), 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel (included 1 Type C), 8 x USB 2.0 (6 port at midboard via 3 x USB connector, 2 x USB 2.0 port at rear panel), 1 x M.2 2280, 2260, 2242 (Gen3 x4 PCIe mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out connector, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM header. integrated CSM_Coporate Stable Modelsoftware (đồng bộ thương hiệu), đèn LED báo hỏng - Bộ nhớ: ≥8GB DDR4 2666MHz - Ổ cứng: SSD ≥256GB - Màn hình: LED 21.5" Widescreen (kích thước màn hình: 21.5"; Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD) - Hệ điều hành: Windows 11 Pro - Vỏ máy và nguồn: Slim w/500W - Bàn phím: chuẩn USB - Chuột: chuẩn USB	Bộ	2
7	UBND phường Phổ Ninh			

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	DVT	Số lượng
	Máy vi tính để bàn (MB2)	Máy tính sản xuất trên dây chuyền công nghiệp được chứng nhận quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn: ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015 - Bộ vi xử lý: Tối thiểu Intel® Core™ i3-12100 Processor (4 lõi, 8 luồng, 12M Cache, 3.30 GHz up to 4.3 GHz) - Bo mạch chủ: Chipset Intel® H610; Chipset Intel H610 Express LGA1700 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, 6 x DIMM DDR4, VGA & Sound 08 Channel & 1 x LAN port LANGUARD Gigabit onboard, 3 x PCIe 4.0/3.0 x16 slot, 1 x PCI slot, 1 x Parallel connector, 1 x D-Sub Port, 1 x DVI-D port, 1 x HDMI port, 1 x Display port, 2 x COM (1 x COM port at back panel, 1 x COM connector), 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel (included 1 Type C), 8 x USB 2.0 (6 port at midboard via 3 x USB connector, 2 x USB 2.0 port at rear panel), 1 x M.2 2280, 2242 (Gen3 x4 PCIe mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out connector, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM header. integrated CSM_Coporate Stable Modelsoftware (đồng bộ thương hiệu), đèn LED báo hỏng - Bộ nhớ: ≥8GB DDR4 3200MHz - Ổ cứng: SSD ≥256GB M2 NVMe - Màn hình: LED 21.5" Widescreen (Kích thước màn hình: 21.5"; Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD) - Hệ điều hành: Windows 11 Pro - Vỏ máy và nguồn: Slim w/500W - Bàn phím: chuẩn USB - Chuột: chuẩn USB	Bộ	2
	Máy in (IN1)	Máy In hai mặt - Loại máy: In laser trắng đen - Chức năng: In 2 mặt tự động - Hộp mực kèm theo in được (Độ phủ 5%/A4): Khoảng 2600 trang A4 (độ phủ 5%) - Công suất in khuyến nghị: ≥250-2500 trang/tháng - Thời gian in trang đầu tiên: ≤8 giây - Tốc độ in: ≥30 trang/phút - Chất lượng in (độ nét): 2400 x 600 dpi - Giấy in: A4/A5 - In file tối đa: 8 MB	cái	2
8	UBND xã Phổ Châu			

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
	Máy vi tính để bàn (MB1)	Máy tính sản xuất trên dây chuyền công nghiệp được chứng nhận quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn: ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015 - Bộ vi xử lý: Tối thiểu Intel® Pentium® Gold G7400 (3.7 GHz, 6 MB L3 cache, 2 cores, 4 threads) - Bo mạch chủ: Chipset Intel® H610; Chipset Intel H610 Express LGA1700 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, 6 x DIMM DDR4, VGA & Sound 08 Channel & 1 x LAN port LANGUARD Gigabit onboard, 3 x PCIe 4.0/3.0 x16 slot, 1 x PCI slot, 1 x Parallel connector, 1 x D-Sub Port, 1 x DVI-D port, 1 xHDMI port, 1 x Display port, 2 x COM (1 x COM port at back panel, 1 x COM connector), 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel (included 1 Type C), 8 x USB 2.0 (6 port at midboard via 3 x USB connector, 2 x USB 2.0 port at rear panel), 1 x M.2 2280, 2260, 2242 (Gen3 x4 PCIe mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out connector, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM header. integrated CSM_Coporate Stable Modelsoftware (đồng bộ thương hiệu), đèn LED báo hồng - Bộ nhớ: ≥8GB DDR4 3200MHz - Ổ cứng: SSD ≥256GB M2 NVMe - Màn hình: LED ≥21.5" Widescreen (kích thước màn hình: 21.5"; Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD) - Hệ điều hành: Windows 11 Pro - Vỏ máy và nguồn: Slim w/500W - Bàn phím: chuẩn USB - Chuột: chuẩn USB	Bộ	3
	Máy in (IN2)	Máy in một mặt - In laser trắng đen A4; - Tốc độ in ≥ 12 trang/phút; - Khổ giấy: A4/A5; - Cổng giao tiếp: USB; - Độ phân giải ≥ 600 x 600 dpi; - Hỗ trợ Hệ điều hành Windows 10, 11	Cái	2
9	UBND phường Phổ Văn			

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	DVT	Số lượng
	Máy vi tính để bàn (MB5)	Máy tính sản xuất trên dây chuyền công nghiệp được chứng nhận quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn: ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015 - Bộ vi xử lý: Tối thiểu Intel® Core™ i5 -12400 Processor (2.50Ghz Max Turbo 4.40GHz /18MB Intel® SmartCache/6C/12T) - Bo mạch chủ: Chipset Intel® H610; Chipset Intel H610 Express LGA1700 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, 6 x DIMM DDR4, VGA & Sound 08 Channel & 1 x LAN port LANGUARD Gigabit onboard, 3 x PCIe 4.0/3.0 x16 slot, 1 x PCI slot, 1 x Parallel connector, 1 x D-Sub Port, 1 x DVI-D port, 1 x xHDMI port, 1 x Display port, 2 x COM (1 x COM port at back panel, 1 x COM connector), 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel (included 1 Type C), 8 x USB 2.0 (6 port at midboard via 3 x USB connector, 2 x USB 2.0 port at rear panel), 1 x M.2 2280, 2242 (Gen3 x4 PCIe mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out connector, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM header. integrated CSM_Coporate Stable Modelsoftware (đồng bộ thương hiệu), đèn LED báo hỏng - Bộ nhớ: ≥8GB DDR4 2666MHz - Ổ cứng: SSD ≥256GB - Màn hình: LED 21.5" Widescreen (Kích thước màn hình: 21.5"; Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD) - Hệ điều hành: Windows 11 Pro - Vỏ máy và nguồn: Slim w/500W - Bàn phím: chuẩn USB - Chuột: chuẩn USB	Bộ	3
	Máy vi tính xách tay (XT3)	Máy vi tính xách tay - CPU: Tối thiểu Intel Core i3 - 1215U (Up to 4.4 Ghz, 12Mb Cache); - Ram ≥8GB DDR4, 3200MHz; - Ổ đĩa cứng ≥240GB SSD; - Cổng giao tiếp: đồng bộ theo cấu hình máy; - VGA onboard: đồng bộ theo cấu hình CPU; - Màn hình 15.6 inch FHD, 1920 x 1080; - Hệ điều hành Windows 11 Home	Cái	1
C	CÁC TRƯỜNG HỌC			

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1	Trường MN Phổ Khánh			
	Máy vi tính để bàn (MB5)	Máy tính sản xuất trên dây chuyền công nghiệp được chứng nhận quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn: ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015 - Bộ vi xử lý: Tối thiểu Intel® Core™ i5 -12400 Processor (2.50Ghz Max Turbo 4.40GHz /18MB Intel® SmartCache/6C/12T) - Bo mạch chủ: Chipset Intel® H610; Chipset Intel H610 Express LGA1700 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, 6 x DIMM DDR4, VGA & Sound 08 Channel & 1 x LAN port LANGUARD Gigabit onboard, 3 x PCIe 4.0/3.0 x16 slot, 1 x PCI slot, 1 x Parallel connector, 1 x D-Sub Port, 1 x DVI-D port, 1 xHDMI port, 1 x Display port, 2 x COM (1 x COM port at back panel, 1 x COM connector), 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel (included 1 Type C), 8 x USB 2.0 (6 port at motherboard via 3 x USB connector, 2 x USB 2.0 port at rear panel), 1 x M.2 2280, 2260, 2242 (Gen3 x4 PCIe mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out connector, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM header. integrated CSM_Coporate Stable Modelsoftware (đồng bộ thương hiệu), đèn LED báo hỏng - Bộ nhớ: ≥8GB DDR4 2666MHz - Ổ cứng: SSD ≥256GB - Màn hình: LED 21.5" Widescreen (kích thước màn hình: 21.5"; Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD) - Hệ điều hành: Windows 11 Pro - Vỏ máy và nguồn: Slim w/500W - Bàn phím: chuẩn USB - Chuột: chuẩn USB	Bộ	2
	Máy in (IN2)	Máy in một mặt - In laser trắng đen A4; - Tốc độ in ≥ 12 trang/phút; - Khổ giấy: A4/A5; - Cổng giao tiếp: USB; - Độ phân giải ≥ 600 x 600 dpi; - Hỗ trợ Hệ điều hành Windows 10, 11	Cái	1
2	Trường MN Phổ Cường			

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	DVT	Số lượng
	Máy vi tính xách tay (XT1)	Máy vi tính xách tay - CPU: Tối thiểu Intel Core i5-1135G7 (2.4 upto 4.2GHz, 4 cores 8 threads, 8MB) - Ram ≥8GB DDR4, 3200MHz; - Ổ đĩa cứng ≥240GB SSD, - Cổng giao tiếp: đồng bộ theo cấu hình máy, VG AUHD Graphics, - Màn hình 15.6-inch FHD (1920 x 1080) Anti-glare LED Backlight - Hệ điều hành Windows 11 Home	Cái	1
3	Trường MN Phổ Vinh			
	Máy vi tính xách tay (XT1)	Máy vi tính xách tay - CPU: Tối thiểu Intel Core i5-1135G7 (2.4 upto 4.2GHz, 4 cores 8 threads, 8MB) - Ram ≥8GB DDR4, 3200MHz; - Ổ đĩa cứng ≥240GB SSD, - Cổng giao tiếp: đồng bộ theo cấu hình máy, VG AUHD Graphics, - Màn hình 15.6-inch FHD (1920 x 1080) Anti-glare LED Backlight - Hệ điều hành Windows 11 Home	Cái	1
4	Trường MN Phổ Minh			
	Máy vi tính xách tay (XT3)	Máy vi tính xách tay - CPU: Tối thiểu Intel Core i3 - 1215U (Up to 4.4 Ghz, 12Mb Cache); - Ram ≥8GB DDR4, 3200MHz; - Ổ đĩa cứng ≥240GB SSD; - Cổng giao tiếp: đồng bộ theo cấu hình máy; - VGA onboard: đồng bộ theo cấu hình CPU; - Màn hình 15.6 inch FHD, 1920 x 1080; - Hệ điều hành Windows 11 Home	Cái	1

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
	Máy in (IN2)	Máy in một mặt - In laser trắng đen A4; - Tốc độ in ≥ 12 trang/phút; - Khổ giấy: A4/A5; - Cổng giao tiếp: USB; - Độ phân giải $\geq 600 \times 600$ dpi; - Hỗ trợ Hệ điều hành Windows 10, 11	Cái	1
5	Trường MN Nguyễn Nghiêm			
	Máy vi tính để bàn (MB5)	Máy tính sản xuất trên dây chuyền công nghiệp được chứng nhận quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn: ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015 - Bộ vi xử lý: Tối thiểu Intel® Core™ i5 -12400 Processor (2.50Ghz Max Turbo 4.40GHz /18MB Intel® SmartCache/6C/12T) - Bo mạch chủ: Chipset Intel® H610; Chipset Intel H610 Express LGA1700 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, 6 x DIMM DDR4, VGA & Sound 08 Channel & 1 x LAN port LANGUARD Gigabit onboard, 3 x PCIe 4.0/3.0 x16 slot, 1 x PCI slot, 1 x Parallel connector, 1 x D-Sub Port, 1 x DVI-D port, 1 xHDMI port, 1 x Display port, 2 x COM (1 x COM port at back panel, 1 x COM connector), 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel (included 1 Type C), 8 x USB 2.0 (6 port at midboard via 3 x USB connector, 2 x USB 2.0 port at rear panel), 1 x M.2 2280, 2260, 2242 (Gen3 x4 PCIe mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out connector, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM header. integrated CSM_Coporate Stable Modelsoftware (đồng bộ thương hiệu), đèn LED báo hồng - Bộ nhớ: $\geq 8GB$ DDR4 2666MHz - Ổ cứng: SSD $\geq 256GB$ - Màn hình: LED 21.5" Widescreen (kích thước màn hình: 21.5"; Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD) - Hệ điều hành: Windows 11 Pro - Vỏ máy và nguồn: Slim w/500W - Bàn phím: chuẩn USB - Chuột: chuẩn USB	Bộ	1

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật		DVT	Số lượng
	Máy in (IN3)	Máy In hai mặt - In laser trắng đen A4 - In 02 mặt tự động; - Tốc độ in ≥33 trang A4/phút; - Khổ giấy: A4/A5; - Cổng giao tiếp : USB 2.0, LAN + Wifi; - Độ phân giải: 600 x 600 dpi; - Hỗ trợ Hệ điều hành Windows 10		Cái	1
6	Trường MN Phổ Thuận	Máy tính sản xuất trên dây chuyền công nghiệp được chứng nhận quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn: ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015 - Bộ vi xử lý: Tối thiểu Intel® Core™ i3-12100 Processor (4 lõi, 8 luồng, 12M Cache, 3.30 GHz up to 4.3 Ghz) - Bo mạch chủ: Chipset Intel® H610; Chipset Intel H610 Express LGA1700 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, 6 x DIMM DDR4, VGA & Sound 08 Channel & 1 x LAN port LANGUARD Gigabit onboard, 3 x PCIe 4.0/3.0 x16 slot, 1 x PCI slot, 1 x Parallel connector, 1 x D-Sub Port, 1 x DVI-D port, 1 xHDMI port, 1 x Display port, 2 x COM (1 x COM port at back panel, 1 x COM connector), 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel (included 1 Type C), 8 x USB 2.0 (6 port at midboard via 3 x USB connector, 2 x USB 2.0 port at rear panel), 1 x M.2 2280, 2260, 2242 (Gen3 x4 PCIe mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out connector, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM header. integrated CSM_Coporate Stable Modelsoftware (đồng bộ thương hiệu), đèn LED báo hỏng - Bộ nhớ: ≥8GB DDR4 3200MHz - Ổ cứng: SSD ≥256GB M2 NVMe - Màn hình: LED 21.5" Widescreen (kích thước màn hình: 21.5"; Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD) - Hệ điều hành: Windows 11 Pro - Vỏ máy và nguồn: Slim w/500W - Bàn phím: chuẩn USB - Chuột: chuẩn USB			
	Máy vi tính để bàn (MB2)			Bộ	2

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
7	Trường MN Phổ Phong			
	Máy vi tính xách tay (XT1)	Máy vi tính xách tay - CPU: Tối thiểu Intel Core i5-1135G7 (2.4 upto 4.2GHz, 4 cores 8 threads, 8MB) - Ram ≥8GB DDR4, 3200MHz, - Ổ đĩa cứng ≥240GB SSD, - Cổng giao tiếp: đồng bộ theo cấu hình máy, VG AUHD Graphics, - Màn hình 15.6-inch FHD (1920 x 1080) Anti-glare LED Backlight - Hệ điều hành Windows 11 Home	Cái	1
8	Trường TH số 1 Phổ Thạnh			
	Máy vi tính để bàn (MB5)	Máy tính sản xuất trên dây chuyền công nghiệp được chứng nhận quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn: ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015 - Bộ vi xử lý: Tối thiểu Intel® Core™ i5 -12400 Processor (2.50Ghz Max Turbo 4.40GHz /18MB Intel® SmartCache/6C/12T) - Bo mạch chủ: Chipset Intel® H610; Chipset Intel H610 Express LGA1700 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, 6 x DIMM DDR4, VGA & Sound 08 Channel & 1 x LAN port LANGUARD Gigabit onboard, 3 x PCIe 4.0/3.0 x16 slot, 1 x PCI slot, 1 x Parallel connector, 1 x D-Sub Port, 1 x DVI-D port, 1 xHDMI port, 1 x Display port, 2 x COM (1 x COM port at back panel, 1 x COM connector), 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel (included 1 Type C), 8 x USB 2.0 (6 port at motherboard via 3 x USB connector, 2 x USB 2.0 port at rear panel), 1 x M.2 2280, 2260, 2242 (Gen3 x4 PCIe mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out connector, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM header. integrated CSM_Coporate Stable Modelsoftware (đồng bộ thương hiệu), đèn LED báo hỏng - Bộ nhớ: ≥8GB DDR4 2666MHz - Ổ cứng: SSD ≥256GB - Màn hình: LED 21.5" Widescreen (kích thước màn hình: 21.5"; Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD) - Hệ điều hành: Windows 11 Pro - Vỏ máy và nguồn: Slim w/500W - Bàn phím: chuẩn USB - Chuột: chuẩn USB	Bộ	2

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật		DVT	Số lượng
9	Trường TH số 3 Phố Thành				
	Máy vi tính để bàn (MB5)	Máy tính sản xuất trên dây chuyền công nghiệp được chứng nhận quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn: ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015 - Bộ vi xử lý: Tối thiểu Intel® Core™ i5 -12400 Processor (2.50Ghz Max Turbo 4.40GHz /18MB Intel® SmartCache/6C/12T) - Bo mạch chủ: Chipset Intel® H610; Chipset Intel H610 Express LGA1700 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, 6 x DIMM DDR4, VGA & Sound 08 Channel & 1 x LAN port LANGUARD Gigabit onboard, 3 x PCIe 4.0/3.0 x16 slot, 1 x PCI slot, 1 x Parallel connector, 1 x D-Sub Port, 1 x DVI-D port, 1 xHDMI port, 1 x Display port, 2 x COM (1 x COM port at back panel, 1 x COM connector), 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel (included 1 Type C), 8 x USB 2.0 (6 port at midboard via 3 x USB connector, 2 x USB 2.0 port at rear panel), 1 x M.2 2280, 2260, 2242 (Gen3 x4 PCIe mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out connector, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM header. integrated CSM_Corporate Stable Modelsoftware (đồng bộ thương hiệu), đèn LED báo hỏng - Bộ nhớ: ≥8GB DDR4 2666MHz - Ổ cứng: SSD ≥256GB - Màn hình: LED 21.5" Widescreen (kích thước màn hình: 21.5", Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD) - Hệ điều hành: Windows 11 Pro - Vỏ máy và nguồn: Slim w/500W - Bàn phím: chuẩn USB - Chuột: chuẩn USB		Bộ	2
	Máy in (IN2)	Máy in một mặt - In laser trắng đen A4; - Tốc độ in ≥ 12 trang/phút; - Khổ giấy: A4/A5; - Cổng giao tiếp: USB; - Độ phân giải ≥ 600 x 600 dpi; - Hỗ trợ Hệ điều hành Windows 10, 11		cái	1

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
10	Trường TH Phổ Vinh			
	Máy vi tính xách tay (XT3)	Máy vi tính xách tay - CPU: Tối thiểu Intel Core i3 - 1215U (Up to 4.4 Ghz, 12Mb Cache); - Ram ≥8GB DDR4, 3200MHz; - Ổ đĩa cứng ≥240GB SSD; - Cổng giao tiếp: đồng bộ theo cấu hình máy; - VGA onboard: đồng bộ theo cấu hình CPU; - Màn hình 15.6 inch FHD, 1920 x 1080; - Hệ điều hành Windows 11 Home	Cái	1
	Máy in (IN1)	Máy In hai mặt - Loại máy: In laser trắng đen - Chức năng: In 2 mặt tự động - Hộp mực kèm theo in được (Độ phủ 5%/A4): Khoảng 2600 trang A4 (độ phủ 5%) - Công suất in khuyến nghị: ≥250-2500 trang/tháng - Thời gian in trang đầu tiên: ≤8 giây - Tốc độ in: ≥30 trang/phút - Chất lượng in (độ nét): 2400 x 600 dpi - Giấy in: A4/A5 - In file tối đa: 8 MB	Cái	2

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
11	Trường TH Nguyễn Nghiêm			
	Máy vi tính để bàn (MB5)	Máy tính sản xuất trên dây chuyền công nghiệp được chứng nhận quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn: ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015 - Bộ vi xử lý: Tối thiểu Intel® Core™ i5 -12400 Processor (2.50Ghz Max Turbo 4.40GHz /18MB Intel® SmartCache/6C/12T) - Bo mạch chủ: Chipset Intel® H610; Chipset Intel H610 Express LGA1700 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, 6 x DIMM DDR4, VGA & Sound 08 Channel & 1 x LAN port LANGUARD Gigabit onboard, 3 x PCIe 4.0/3.0 x16 slot, 1 x PCI slot, 1 x Parallel connector, 1 x D-Sub Port, 1 x DVI-D port, 1 xHDMI port, 1 x Display port, 2 x COM (1 x COM port at back panel, 1 x COM connector), 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel (included 1 Type C), 8 x USB 2.0 (6 port at midboard via 3 x USB connector, 2 x USB 2.0 port at rear panel), 1 x M.2 2280, 2260, 2242 (Gen3 x4 PCIe mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out connector, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM header. integrated CSM_Corporate Stable Modelsoftware (đồng bộ thương hiệu), đèn LED bảo hòng - Bộ nhớ: ≥8GB DDR4 2666MHz - Ổ cứng: SSD ≥256GB - Màn hình: LED 21.5" Widescreen (kích thước màn hình: 21.5"; Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD) - Hệ điều hành: Windows 11 Pro - Vỏ máy và nguồn: Slim w/500W - Bàn phím: chuẩn USB - Chuột: chuẩn USB		1
	Máy in (IN3)	Máy In hai mặt - In laser trắng đen A4 - In 02 mặt tự động; - Tốc độ in ≥33 trang A4/phút; - Khổ giấy: A4/A5; - Công giao tiếp : USB 2.0, LAN + Wifi; - Độ phân giải: 600 x 600 dpi; - Hỗ trợ Hệ điều hành Windows 10	Cái	1

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
12	Trường TH Phổ Thuận	Máy tính sản xuất trên dây chuyền công nghiệp được chứng nhận quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn: ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015 - Bộ vi xử lý: Tối thiểu Intel® Core™ i5 -12400 Processor (2.50Ghz Max Turbo 4.40GHz /18MB Intel® SmartCache/6C/12T) - Bo mạch chủ: Chipset Intel® H610; Chipset Intel H610 Express LGA1700 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, 6 x DIMM DDR4, VGA & Sound 08 Channel & 1 x LAN port LANGUARD Gigabit onboard, 3 x PCIe 4.0/3.0 x16 slot, 1 x PCI slot, 1 x Parallel connector, 1 x D-Sub Port, 1 x DVI-D port, 1 xHDMI port, 1 x Display port, 2 x COM (1 x COM port at back panel, 1 x COM connector), 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel (included 1 Type C), 8 x USB 2.0 (6 port at midboard via 3 x USB connector, 2 x USB 2.0 port at rear panel), 1 x M.2 2280, 2242 (Gen3 x4 PCIe mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out connector, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM header. integrated CSM_Coporate Stable Modelsoftware (đồng bộ thương hiệu), đèn LED báo hồng - Bộ nhớ: ≥8GB DDR4 2666MHz - Ổ cứng: SSD ≥256GB - Màn hình: LED 21.5" Widescreen (kích thước màn hình: 21.5"; Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD) - Hệ điều hành: Windows 11 Pro - Vỏ máy và nguồn: Slim w/500W - Bàn phím: chuẩn USB - Chuột: chuẩn USB	Bộ	3
13	Trường TH Phổ Quang			

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
	Máy vi tính để bàn (MB2)	Máy tính sản xuất trên dây chuyền công nghiệp được chứng nhận quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn: ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015 - Bộ vi xử lý: Tối thiểu Intel® Core™ i3-12100 Processor (4 lõi, 8 luồng, 12M Cache, 3.30 GHz up to 4.3 Ghz) - Bo mạch chủ: Chipset Intel® H610; Chipset Intel H610 Express LGA1700 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, 6 x DIMM DDR4, VGA & Sound 08 Channel & 1 x LAN port LANGUARD Gigabit onboard, 3 x PCIe 4.0/3.0 x16 slot, 1 x PCI slot, 1 x Parallel connector, 1 x D-Sub Port, 1 x DVI-D port, 1 xHDMI port, 1 x Display port, 2 x COM (1 x COM port at back panel, 1 x COM connector), 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel (included 1 Type C), 8 x USB 2.0 (6 port at midboard via 3 x USB connector, 2 x USB 2.0 port at rear panel), 1 x M.2 2280, 2260, 2242 (Gen3 x4 PCIe mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out connector, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM header. integrated CSM_Coporate Stable Modelsoftware (đồng bộ thương hiệu), đèn LED báo hỏng - Bộ nhớ: ≥8GB DDR4 3200MHz - Ổ cứng: SSD ≥256GB M2 NVMe - Màn hình: LED 21.5" Widescreen (kích thước màn hình: 21.5"; Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD) - Hệ điều hành: Windows 11 Pro - Vỏ máy và nguồn: Slim w/500W - Bàn phím: chuẩn USB - Chuột: chuẩn USB	Bộ	1
14	Trường THCS Phố Thành			

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
	Máy vi tính để bàn (MB5)	Máy tính sản xuất trên dây chuyền công nghiệp được chứng nhận quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn: ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015 - Bộ vi xử lý: Tối thiểu Intel® Core™ i5 -12400 Processor (2.50Ghz Max Turbo 4.40GHz /18MB Intel® SmartCache/6C/12T) - Bo mạch chủ: Chipset Intel® H610; Chipset Intel H610 Express LGA1700 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, 6 x DIMM DDR4, VGA & Sound 08 Channel & 1 x LAN port LANGUARD Gigabit onboard, 3 x PCIe 4.0/3.0 x16 slot, 1 x PCI slot, 1 x Parallel connector, 1 x D-Sub Port, 1 x DVI-D port, 1 xHDMI port, 1 x Display port, 2 x COM (1 x COM port at back panel, 1 x COM connector), 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel (included 1 Type C), 8 x USB 2.0 (6 port at midboard via 3 x USB connector, 2 x USB 2.0 port at rear panel), 1 x M.2 2280, 2260, 2242 (Gen3 x4 PCIe mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out connector, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM header. integrated CSM_Corporate Stable Modelsoftware (đồng bộ thương hiệu), đèn LED báo hồng - Bộ nhớ: ≥8GB DDR4 2666MHz - Ổ cứng: SSD ≥256GB - Màn hình: LED 21.5" Widescreen (kích thước màn hình: 21.5"; Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD)) - Hệ điều hành: Windows 11 Pro - Vỏ máy và nguồn: Slim w/500W - Bàn phím: chuẩn USB - Chuột: chuẩn USB	Bộ	10
15	Trường THCS Phổ Khánh			

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
	Máy vi tính để bàn (MB5)	Máy tính sản xuất trên dây chuyền công nghiệp được chứng nhận quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn: ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015 - Bộ vi xử lý: Tối thiểu Intel® Core™ i5 -12400 Processor (2.50Ghz Max Turbo 4.40GHz /18MB Intel® SmartCache/6C/12T) - Bo mạch chủ: Chipset Intel® H610; Chipset Intel H610 Express LGA1700 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, 6 x DIMM DDR4, VGA & Sound 08 Channel & 1 x LAN port LANGUARD Gigabit onboard, 3 x PCIe 4.0/3.0 x16 slot, 1 x PCI slot, 1 x Parallel connector, 1 x D-Sub Port, 1 x DVI-D port, 1 x HDMI port, 1 x Display port, 2 x COM (1 x COM port at back panel, 1 x COM connector), 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel (included 1 Type C), 8 x USB 2.0 (6 port at midboard via 3 x USB connector, 2 x USB 2.0 port at rear panel), 1 x M.2 2280, 2260, 2242 (Gen3 x4 PCIe mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out connector, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM header. integrated CSM_Coporate Stable Modelsoftware (đồng bộ thương hiệu), đèn LED báo hỏng - Bộ nhớ: ≥8GB DDR4 2666MHz - Ổ cứng: SSD ≥256GB - Màn hình: LED 21.5" Widescreen (kích thước màn hình: 21.5"; Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD) - Hệ điều hành: Windows 11 Pro - Vỏ máy và nguồn: Slim w/500W - Bàn phím: chuẩn USB - Chuột: chuẩn USB	Bộ	2
16	Trường THCS Nguyễn Nghiêm			

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
	Máy vi tính để bàn (MB5)	Máy tính sản xuất trên dây chuyền công nghiệp được chứng nhận quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn: ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015 - Bộ vi xử lý: Tối thiểu Intel® Core™ i5 -12400 Processor (2.50Ghz Max Turbo 4.40GHz /18MB Intel® SmartCache/6C/12T) - Bo mạch chủ: Chipset Intel® H610; Chipset Intel H610 Express LGA1700 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, 6 x DIMM DDR4, VGA & Sound 08 Channel & 1 x LAN port LANGUARD Gigabit onboard, 3 x PCIe 4.0/3.0 x16 slot, 1 x PCI slot, 1 x Parallel connector, 1 x D-Sub Port, 1 x DVI-D port, 1 xHDMI port, 1 x Display port, 2 x COM (1 x COM port at back panel, 1 x COM connector), 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel (included 1 Type C), 8 x USB 2.0 (6 port at midboard via 3 x USB connector, 2 x USB 2.0 port at rear panel), 1 x M.2 2280, 2260, 2242 (Gen3 x4 PCIe mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out connector, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM header. integrated CSM_Coporate Stable Modelsoftware (đồng bộ thương hiệu), đèn LED báo hồng - Bộ nhớ: ≥8GB DDR4 2666MHz - Ổ cứng: SSD ≥256GB - Màn hình: LED 21.5" Widescreen (kích thước màn hình: 21.5"; Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD) - Hệ điều hành: Windows 11 Pro - Vỏ máy và nguồn: Slim w/500W - Bàn phím: chuẩn USB - Chuột: chuẩn USB	Bộ	6
	Máy vi tính xách tay (XT1)	Máy vi tính xách tay - CPU: Tối thiểu Intel Core i5-1135G7 (2.4 upto 4.2GHz, 4 cores 8 threads, 8MB) - Ram ≥8GB DDR4, 3200MHz, - Ổ đĩa cứng ≥240GB SSD, - Cổng giao tiếp: đồng bộ theo cấu hình máy, VG AUHD Graphics, - Màn hình 15.6-inch FHD (1920 x 1080) Anti-glare LED Backlight - Hệ điều hành Windows 11 Home	Cái	1

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật		DVT	Số lượng
17	Trường THCS Phổ Quang				
18	Trường TH&THCS Phổ Hòa	Máy tính sản xuất trên dây chuyền công nghiệp được chứng nhận quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn: ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015 - Bộ vi xử lý: Tối thiểu Intel® Core™ i5 -12400 Processor (2.50Ghz Max Turbo 4.40GHz /18MB Intel® SmartCache/6C/12T) - Bo mạch chủ: Chipset Intel® H610; Chipset Intel H610 Express LGA1700 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, 6 x DIMM DDR4, VGA & Sound 08 Channel & 1 x LAN port LANGUARD Gigabit onboard, 3 x PCIe 4.0/3.0 x16 slot, 1 x PCI slot, 1 x Parallel connector, 1 x D-Sub Port, 1 x DVI-D port, 1 xHDMI port, 1 x Display port, 2 x COM (1 x COM port at back panel, 1 x COM connector), 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel (included 1 Type C), 8 x USB 2.0 (6 port at motherboard via 3 x USB connector, 2 x USB 2.0 port at rear panel), 1 x M.2 2280, 2260, 2242 (Gen3 x4 PCIe mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out connector, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM header. integrated CSM_Coporate Stable Modelsoftware (đồng bộ thương hiệu), đèn LED báo hỏng - Bộ nhớ: ≥8GB DDR4 2666MHz - Ổ cứng: SSD ≥256GB - Màn hình: LED 21.5" Widescreen (kích thước màn hình: 21.5"; Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD) - Hệ điều hành: Windows 11 Pro - Vỏ máy và nguồn: Slim w/500W - Bàn phím: chuẩn USB - Chuột: chuẩn USB		Bộ	5

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
	Máy vi tính để bàn (MB2)	Máy tính sản xuất trên dây chuyền công nghiệp được chứng nhận quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn: ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015 - Bộ vi xử lý: Tối thiểu Intel® Core™ i3-12100 Processor (4 lõi, 8 luồng, 12M Cache, 3.30 GHz up to 4.3 Ghz) - Bo mạch chủ: Chipset Intel® H610; Chipset Intel H610 Express LGA1700 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, 6 x DIMM DDR4, VGA & Sound 08 Channel & 1 x LAN port LANGUARD Gigabit onboard, 3 x PCIe 4.0/3.0 x16 slot, 1 x PCI slot, 1 x Parallel connector, 1 x D-Sub Port, 1 x DVI-D port, 1 xHDMI port, 1 x Display port, 2 x COM (1 x COM port at back panel, 1 x COM connector), 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel (included 1 Type C), 8 x USB 2.0 (6 port at midboard via 3 x USB connector, 2 x USB 2.0 port at rear panel), 1 x M.2 2280, 2260, 2242 (Gen3 x4 PCIe mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out connector, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM header. integrated CSM_Corporate Stable Modelsoftware (đồng bộ thương hiệu), đèn LED báo hồng - Bộ nhớ: ≥8GB DDR4 3200MHz - Ổ cứng: SSD ≥256GB M2 NVMe - Màn hình: LED 21.5" Widescreen (kích thước màn hình: 21.5"; Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD)) - Hệ điều hành: Windows 11 Pro - Vỏ máy và nguồn: Slim w/500W - Bàn phím: chuẩn USB - Chuột: chuẩn USB	Bộ	6
XV	UBND huyện Sơn Tịnh			
1	Phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn huyện			

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	DVT	Số lượng
	Máy vi tính xách tay (XT1)	Máy vi tính xách tay - CPU: Tối thiểu Intel Core i5-1135G7 (2.4 upto 4.2GHz, 4 cores 8 threads, 8MB) - Ram ≥8GB DDR4, 3200MHz, - Ổ đĩa cứng ≥240GB SSD, - Cổng giao tiếp: đồng bộ theo cấu hình máy, VG AUHD Graphics, - Màn hình 15.6-inch FHD (1920 x 1080) Anti-glare LED Backlight - Hệ điều hành Windows 11 Home	Cái	1
	Máy in (IN2)	Máy in một mặt - In laser trắng đen A4; - Tốc độ in ≥ 12 trang/phút; - Khổ giấy: A4/A5; - Cổng giao tiếp: USB; - Độ phân giải ≥ 600 x 600 dpi; - Hỗ trợ Hệ điều hành Windows 10, 11	Cái	1
2	Thanh tra huyện			

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
	Máy vi tính xách tay (XT1)	Máy vi tính xách tay - CPU: Tối thiểu Intel Core i5-1135G7 (2.4 upto 4.2GHz, 4 cores 8 threads, 8MB) - Ram ≥8GB DDR4, 3200MHz, - Ổ đĩa cứng ≥240GB SSD, - Cổng giao tiếp: đồng bộ theo cấu hình máy, VG AUHD Graphics, - Màn hình 15.6-inch FHD (1920 x 1080) Anti-glare LED Backlight - Hệ điều hành Windows 11 Home	Cái	1
3	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện			

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
	Máy vi tính để bàn (MB5)	Máy tính sản xuất trên dây chuyền công nghiệp được chứng nhận quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn: ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015 - Bộ vi xử lý: Tối thiểu Intel® Core™ i5 - 12400 Processor (2.50Ghz Max Turbo 4.40GHz /18MB Intel® SmartCache/6C/12T) - Bo mạch chủ: Chipset Intel® H610; Chipset Intel H610 Express LGA1700 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, 6 x DIMM DDR4, VGA & Sound 08 Channel & 1 x LAN port LANGUARD Gigabit onboard, 3 x PCIe 4.0/3.0 x16 slot, 1 x PCI slot, 1 x Parallel connector, 1 x D-Sub Port, 1 x DVI-D port, 1 xHDMI port, 1 x Display port, 2 x COM (1 x COM port at back panel, 1 x COM connector), 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel (included 1 Type C), 8 x USB 2.0 (6 port at motherboard via 3 x USB connector, 2 x USB 2.0 port at rear panel), 1 x M.2 2280, 2260, 2242 (Gen3 x4 PCIe mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out connector, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM header. integrated CSM_Coporate Stable Modelsoftware (đồng bộ thương hiệu), đèn LED báo hỏng - Bộ nhớ: ≥8GB DDR4 2666MHz - Ổ cứng: SSD ≥256GB - Màn hình: LED 21.5" Widescreen (kích thước màn hình: 21.5"; Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD) - Hệ điều hành: Windows 11 Pro - Vỏ máy và nguồn: Slim w/500W - Bàn phím: chuẩn USB - Chuột: chuẩn USB	Bộ	1
Máy in (IN2)		Máy in một mặt - In laser trắng đen A4; - Tốc độ in ≥ 12 trang/phút; - Khổ giấy: A4/A5; - Cổng giao tiếp: USB; - Độ phân giải ≥ 600 x 600 dpi; - Hỗ trợ Hệ điều hành Windows 10, 11	Cái	1

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
4	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Máy tính sản xuất trên dây chuyền công nghiệp được chứng nhận quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn: ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015 - Bộ vi xử lý: Tối thiểu Intel® Core™ i5 -12400 Processor (2.50Ghz Max Turbo 4.40GHz /18MB Intel® SmartCache/6C/12T) - Bo mạch chủ: Chipset Intel® H610; Chipset Intel H610 Express LGA1700 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, 6 x DIMM DDR4, VGA & Sound 08 Channel & 1 x LAN port LANGUARD Gigabit onboard, 3 x PCIe 4.0/3.0 x16 slot, 1 x PCI slot, 1 x Parallel connector, 1 x D-Sub Port, 1 x DVI-D port, 1 xHDMI port, 1 x Display port, 2 x COM (1 x COM port at back panel, 1 x COM connector), 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel (included 1 Type C), 8 x USB 2.0 (6 port at midboard via 3 x USB connector, 2 x USB 2.0 port at rear panel), 1 x M.2 2280, 2260, 2242 (Gen3 x4 PCIe mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out connector, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM header. integrated CSM_Corporate Stable Modelsoftware (đồng bộ thương hiệu), đèn LED báo hỏng - Bộ nhớ: ≥8GB DDR4 2666MHz - Ổ cứng: SSD ≥256GB - Màn hình: LED 21.5" Widescreen (kích thước màn hình: 21.5"; Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD) - Hệ điều hành: Windows 11 Pro - Vỏ máy và nguồn: Slim w/500W - Bàn phím: chuẩn USB - Chuột: chuẩn USB	Bộ	1
5	Phòng Nội vụ			

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
	Máy vi tính để bàn (MB5)	Máy tính sản xuất trên dây chuyền công nghiệp được chứng nhận quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn: ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015 - Bộ vi xử lý: Tối thiểu Intel® Core™ i5 -12400 Processor (2.50Ghz Max Turbo 4.40GHz /18MB Intel® SmartCache/6C/12T) - Bo mạch chủ: Chipset Intel® H610; Chipset Intel H610 Express LGA1700 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, 6 x DIMM DDR4, VGA & Sound 08 Channel & 1 x LAN port LANGUARD Gigabit onboard, 3 x PCIe 4.0/3.0 x16 slot, 1 x PCI slot, 1 x Parallel connector, 1 x D-Sub Port, 1 x DVI-D port, 1 xHDMI port, 1 x Display port, 2 x COM (1 x COM port at back panel, 1 x COM connector), 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel (included 1 Type C), 8 x USB 2.0 (6 port at midboard via 3 x USB connector, 2 x USB 2.0 port at rear panel), 1 x M.2 2280, 2260, 2242 (Gen3 x4 PCIe mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out connector, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM header. integrated CSM_Coporate Stable Modelsoftware (đồng bộ thương hiệu), đèn LED báo hỏng - Bộ nhớ: ≥8GB DDR4 2666MHz - Ổ cứng: SSD ≥256GB - Màn hình: LED 21.5" Widescreen (kích thước màn hình: 21.5", Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD) - Hệ điều hành: Windows 11 Pro - Vỏ máy và nguồn: Slim w/500W - Bàn phím: chuẩn USB - Chuột: chuẩn USB	Bộ	1
6	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện			

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
	Máy vi tính để bàn (MB5)	Máy tính sản xuất trên dây chuyền công nghiệp được chứng nhận quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn: ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015 - Bộ vi xử lý: Tối thiểu Intel® Core™ i5 -12400 Processor (2.50Ghz Max Turbo 4.40GHz /18MB Intel® SmartCache/6C/12T) - Bo mạch chủ: Chipset Intel® H610; Chipset Intel H610 Express LGA1700 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, 6 x DIMM DDR4, VGA & Sound 08 Channel & 1 x LAN port LANGUARD Gigabit onboard, 3 x PCIe 4.0/3.0 x16 slot, 1 x PCI slot, 1 x Parallel connector, 1 x D-Sub Port, 1 x DVI-D port, 1 xHDMI port, 1 x Display port, 2 x COM (1 x COM port at back panel, 1 x COM connector), 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel (included 1 Type C), 8 x USB 2.0 (6 port at midboard via 3 x USB connector, 2 x USB 2.0 port at rear panel), 1 x M.2 2280, 2260, 2242 (Gen3 x4 PCIe mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out connector, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM header. integrated CSM_Coporate Stable Modelsoftware (đồng bộ thương hiệu), đèn LED báo hỏng - Bộ nhớ: ≥8GB DDR4 2666MHz - Ổ cứng: SSD ≥256GB - Màn hình: LED 21.5" Widescreen (kích thước màn hình: 21.5"; Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD) - Hệ điều hành: Windows 11 Pro - Vỏ máy và nguồn: Slim w/500W - Bàn phím: chuẩn USB - Chuột: chuẩn USB	Bộ	1
	Máy in (IN2)	Máy in một mặt - In laser trắng đen A4; - Tốc độ in ≥ 12 trang/phút; - Khổ giấy: A4/A5; - Cổng giao tiếp: USB; - Độ phân giải ≥ 600 x 600 dpi; - Hỗ trợ Hệ điều hành Windows 10, 11	Cái	1

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
7	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - TT huyện	Máy tính sản xuất trên dây chuyền công nghiệp được chứng nhận quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn: ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015 - Bộ vi xử lý: Tối thiểu Intel® Core™ i5 -12400 Processor (2.50GHz Max Turbo 4.40GHz /18MB Intel® SmartCache/6C/12T) - Bo mạch chủ: Chipset Intel® H610; Chipset Intel H610 Express LGA1700 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, 6 x DIMM DDR4, VGA & Sound 08 Channel & 1 x LAN port LANGUARD Gigabit onboard, 3 x PCIe 4.0/3.0 x16 slot, 1 x PCI slot, 1 x Parallel connector, 1 x D-Sub Port, 1 x DVI-D port, 1 xHDMI port, 1 x Display port, 2 x COM (1 x COM port at back panel, 1 x COM connector), 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel (included 1 Type C), 8 x USB 2.0 (6 port at midboard via 3 x USB connector, 2 x USB 2.0 port at rear panel), 1 x M.2 2280, 2260, 2242 (Gen3 x4 PCIe mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out connector, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM header. integrated CSM_Coporate Stable Modelsoftware (đồng bộ thương hiệu), đèn LED báo hỏng - Bộ nhớ: ≥8GB DDR4 2666MHz - Ổ cứng: SSD ≥256GB - Màn hình: LED 21.5" Widescreen (Kích thước màn hình: 21.5"; Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD) - Hệ điều hành: Windows 11 Pro - Vỏ máy và nguồn: Slim w/500W - Bàn phím: chuẩn USB - Chuột: chuẩn USB	Bộ	1

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
	Máy vi tính xách tay XT1	Máy vi tính xách tay - CPU: Tối thiểu Intel Core i5-1135G7 (2.4 upto 4.2GHz, 4 cores 8 threads, 8MB) - Ram ≥8GB DDR4, 3200MHz, - Ổ đĩa cứng ≥240GB SSD, - Cổng giao tiếp: đồng bộ theo cấu hình máy, VG AUHD Graphics, - Màn hình 15.6-inch FHD (1920 x 1080) Anti-glare LED Backlight - Hệ điều hành Windows 11 Home	Cái	1
	Máy in (IN2)	Máy in một mặt - In laser trắng đen A4; - Tốc độ in ≥ 12 trang/phút; - Khổ giấy: A4/A5; - Cổng giao tiếp: USB; - Độ phân giải ≥ 600 x 600 dpi; - Hỗ trợ Hệ điều hành Windows 10, 11	Cái	2
8	Văn phòng HĐND và UBND huyện			

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
	Máy vi tính để bàn (MB5)	Máy tính sản xuất trên dây chuyền công nghiệp được chứng nhận quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn: ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015 - Bộ vi xử lý: Tối thiểu Intel® Core™ i5 - 12400 Processor (2.50Ghz Max Turbo 4.40GHz /18MB Intel® SmartCache/6C/12T) - Bo mạch chủ: Chipset Intel® H610; Chipset Intel H610 Express LGA1700 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, 6 x DIMM DDR4, VGA & Sound 08 Channel & 1 x LAN port LANGUARD Gigabit onboard, 3 x PCIe 4.0/3.0 x16 slot, 1 x PCI slot, 1 x Parallel connector, 1 x D-Sub Port, 1 x DVI-D port, 1 xHDMI port, 1 x Display port, 2 x COM (1 x COM port at back panel, 1 x COM connector), 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel (included 1 Type C), 8 x USB 2.0 (6 port at motherboard via 3 x USB connector, 2 x USB 2.0 port at rear panel), 1 x M.2 2280, 2260, 2242 (Gen3 x4 PCIe mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out connector, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM header. integrated CSM_Coporate Stable Modelsoftware (đồng bộ thương hiệu), đèn LED báo hỏng - Bộ nhớ: ≥8GB DDR4 2666MHz - Ổ cứng: SSD ≥256GB - Màn hình: LED 21.5" Widescreen (kích thước màn hình: 21.5"; Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD) - Hệ điều hành: Windows 11 Pro - Vỏ máy và nguồn: Slim w/500W - Bàn phím: chuẩn USB - Chuột: chuẩn USB	Bộ	4
Máy in (IN3)		Máy In hai mặt - In laser trắng đen A4 - In 02 mặt tự động; - Tốc độ in ≥33 trang A4/phút; - Khổ giấy: A4/A5; - Cổng giao tiếp : USB 2.0, LAN + Wifi; - Độ phân giải: 600 x 600 dpi; - Hỗ trợ Hệ điều hành Windows 10	Cái	4

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
9	Huyện ủy Sơn Tịnh			
	Máy vi tính xách tay (XT1)	Máy vi tính xách tay - CPU: Tối thiểu Intel Core i5-1135G7 (2.4 upto 4.2GHz, 4 cores 8 threads, 8MB) - Ram ≥8GB DDR4, 3200MHz, - Ổ đĩa cứng ≥240GB SSD, - Cổng giao tiếp: đồng bộ theo cấu hình máy, VG AUHD Graphics, - Màn hình 15.6-inch FHD (1920 x 1080) Anti-glare LED Backlight - Hệ điều hành Windows 11 Home	Cái	2
	Máy in (IN2)	Máy in một mặt - In laser trắng đen A4; - Tốc độ in ≥ 12 trang/phút; - Khổ giấy: A4/A5; - Cổng giao tiếp: USB; - Độ phân giải ≥ 600 x 600 dpi; - Hỗ trợ Hệ điều hành Windows 10, 11	Cái	3

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
	Máy vi tính để bàn (MB5)	Máy tính sản xuất trên dây chuyền công nghiệp được chứng nhận quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn: ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015 - Bộ vi xử lý: Tối thiểu Intel® Core™ i5 -12400 Processor (2.50Ghz Max Turbo 4.40GHz /18MB Intel® SmartCache/6C/12T) - Bo mạch chủ: Chipset Intel® H610; Chipset Intel H610 Express LGA1700 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, 6 x DIMM DDR4, VGA & Sound 08 Channel & 1 x LAN port LANGUARD Gigabit onboard, 3 x PCIe 4.0/3.0 x16 slot, 1 x PCI slot, 1 x Parallel connector, 1 x D-Sub Port, 1 x DVI-D port, 1 xHDMI port, 1 x Display port, 2 x COM (1 x COM port at back panel, 1 x COM connector), 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel (included 1 Type C), 8 x USB 2.0 (6 port at motherboard via 3 x USB connector, 2 x USB 2.0 port at rear panel), 1 x M.2 2280, 2260, 2242 (Gen3 x4 PCIe mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out connector, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM header. integrated CSM_Coporate Stable Modelsoftware (đồng bộ thương hiệu), đèn LED bảo hồng - Bộ nhớ: ≥8GB DDR4 2666MHz - Ổ cứng: SSD ≥256GB - Màn hình: LED 21.5" Widescreen (kích thước màn hình: 21.5"; Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD) - Hệ điều hành: Windows 11 Pro - Vỏ máy và nguồn: Slim w/500W - Bàn phím: chuẩn USB - Chuột: chuẩn USB	Bộ	2
10	Hội Liên hiệp phụ nữ huyện	Máy vi tính xách tay - CPU: Tối thiểu Intel Core i5-1135G7 (2.4 upto 4.2GHz, 4 cores 8 threads, 8MB) - Ram ≥8GB DDR4, 3200MHz, - Ổ đĩa cứng ≥240GB SSD, - Cổng giao tiếp: đồng bộ theo cấu hình máy, VG AUHD Graphics, - Màn hình 15.6-inch FHD (1920 x 1080) Anti-glare LED Backlight - Hệ điều hành Windows 11 Home		
	Máy vi tính xách tay (XT1)		Cái	1

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
11	Hội Nông dân huyện			
	Máy vi tính xách tay (XT1)	Máy vi tính xách tay - CPU: Tối thiểu Intel Core i5-1135G7 (2.4 upto 4.2GHz, 4 cores 8 threads, 8MB) - Ram ≥8GB DDR4, 3200MHz, - Ổ đĩa cứng ≥240GB SSD, - Cổng giao tiếp: đồng bộ theo cấu hình máy, VG AUHD Graphics, - Màn hình 15.6-inch FHD (1920 x 1080) Anti-glare LED Backlight - Hệ điều hành Windows 11 Home	Cái	1
	Máy in (IN2)	Máy in một mặt - In laser trắng đen A4; - Tốc độ in ≥ 12 trang/phút; - Khổ giấy: A4/A5; - Cổng giao tiếp: USB; - Độ phân giải ≥ 600 x 600 dpi; - Hỗ trợ Hệ điều hành Windows 10, 11	Cái	1
12	Hội Chữ thập đỏ huyện			

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
	Máy vi tính để bàn (MB5)	Máy tính sản xuất trên dây chuyền công nghiệp được chứng nhận quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn: ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015 - Bộ vi xử lý: Tối thiểu Intel® Core™ i5 -12400 Processor (2.50Ghz Max Turbo 4.40GHz /18MB Intel® SmartCache/6C/12T) - Bo mạch chủ: Chipset Intel® H610; Chipset Intel H610 Express LGA1700 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, 6 x DIMM DDR4, VGA & Sound 08 Channel & 1 x LAN port LANGUARD Gigabit onboard, 3 x PCIe 4.0/3.0 x16 slot, 1 x PCI slot, 1 x Parallel connector, 1 x D-Sub Port, 1 x DVI-D port, 1 x HDMI port, 1 x Display port, 2 x COM (1 x COM port at back panel, 1 x COM connector), 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel (included 1 Type C), 8 x USB 2.0 (6 port at midboard via 3 x USB connector, 2 x USB 2.0 port at rear panel), 1 x M.2 2280, 2260, 2242 (Gen3 x4 PCIe mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out connector, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM header. integrated CSM_Coporate Stable Modelsoftware (đồng bộ thương hiệu), đèn LED báo hỏng - Bộ nhớ: ≥8GB DDR4 2666MHz - Ổ cứng: SSD ≥256GB - Màn hình: LED 21.5" Widescreen (kích thước màn hình: 21.5"; Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD) - Hệ điều hành: Windows 11 Pro - Vỏ máy và nguồn: Slim w/500W - Bàn phím: chuẩn USB - Chuột: chuẩn USB	Bộ	1
Máy in (IN2)		Máy in một mặt - In laser trắng đen A4; - Tốc độ in ≥ 12 trang/phút; - Khổ giấy: A4/A5; - Cổng giao tiếp: USB; - Độ phân giải ≥ 600 x 600 dpi; - Hỗ trợ Hệ điều hành Windows 10, 11	Cái	1

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
13	UBND xã Tịnh Phong			
	Máy vi tính để bàn (MB5)	Máy tính sản xuất trên dây chuyền công nghiệp được chứng nhận quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn: ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015 - Bộ vi xử lý: Tối thiểu Intel® Core™ i5 -12400 Processor (2.50Ghz Max Turbo 4.40GHz /18MB Intel® SmartCache/6C/12T) - Bo mạch chủ: Chipset Intel® H610; Chipset Intel H610 Express LGA1700 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, 6 x DIMM DDR4, VGA & Sound 08 Channel & 1 x LAN port LANGUARD Gigabit onboard, 3 x PCIe 4.0/3.0 x16 slot, 1 x PCI slot, 1 x Parallel connector, 1 x D-Sub Port, 1 x DVI-D port, 1 xHDMI port, 1 x Display port, 2 x COM (1 x COM port at back panel, 1 x COM connector), 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel (included 1 Type C), 8 x USB 2.0 (6 port at midboard via 3 x USB connector, 2 x USB 2.0 port at rear panel), 1 x M.2 2280, 2260, 2242 (Gen3 x4 PCIe mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out connector, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM header. integrated CSM_Corporate Stable Modelsoftware (đồng bộ thương hiệu), đèn LED báo hỏng - Bộ nhớ: ≥8GB DDR4 2666MHz - Ổ cứng: SSD ≥256GB - Màn hình: LED 21.5" Widescreen (kích thước màn hình: 21.5"; Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD) - Hệ điều hành: Windows 11 Pro - Vỏ máy và nguồn: Slim w/500W - Bàn phím: chuẩn USB - Chuột: chuẩn USB	Bộ	1
	Máy vi tính xách tay (XT1)	Máy vi tính xách tay - CPU: Tối thiểu Intel Core i5-1135G7 (2.4 upto 4.2GHz, 4 cores 8 threads, 8MB) - Ram ≥8GB DDR4, 3200MHz, - Ổ đĩa cứng ≥240GB SSD, - Cổng giao tiếp: đồng bộ theo cấu hình máy, VG AUHD Graphics, - Màn hình 15.6-inch FHD (1920 x 1080) Anti-glare LED Backlight - Hệ điều hành Windows 11 Home	Cái	1

STT	Tên Cơ quan, đơn vị/ Tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
	Máy in (IN2)	Máy in một mặt - In laser trắng đen A4; - Tốc độ in ≥ 12 trang/phút; - Khổ giấy: A4/A5; - Cổng giao tiếp: USB; - Độ phân giải $\geq 600 \times 600$ dpi; - Hỗ trợ Hệ điều hành Windows 10, 11	Cái	1

PHỤ LỤC SỐ 02

(Kèm theo Quyết định số 1200 /QĐ-UBND ngày 11 /8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)



STT	Tên cơ quan, đơn vị/ tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
I	Trường Cao đẳng Y tế Đặng Thùy Trâm (Sở Y tế)	1. Bàn học sinh - KT Bàn: R1200 x S500 x C690 (mm) ± 0,5cm (R: chiều rộng mặt bàn, S chiều sâu mặt bàn, C chiều cao mặt bàn khi học). - KT Ngăn bàn: D960 x S350 x C140 (mm). - Mặt bàn hình chữ nhật. Có ngăn bàn và móc treo cặp. - Mặt bàn, ngăn bàn, chấn trước bằng gỗ tự nhiên ghép thanh dày 16mm, Sơn phủ PU, đã qua xử lý công nghiệp chống mối mọt, cong vênh. Các chi tiết gỗ được liên kết với khung bằng vít chuyên dùng. - Khung hời bàn bằng thép hộp mạ kẽm 25x50 dày 1.4mm, 25x25 dày 1.4mm, liên kết với nhau bằng phương pháp hàn đảm bảo bền, đẹp, an toàn khi sử dụng. Giằng bàn làm bằng thép hộp mạ kẽm 25x25 dày 1.4mm. Khung sắt sơn bằng sơn tĩnh điện màu ghi đảm bảo bền đẹp, an toàn khi sử dụng và thích nghi với môi trường. - Chân bàn bị nhựa chất lượng cao, gắn chắc vào khung. - Các bộ phận của khung bàn được thiết kế tháo lắp dễ dàng và liên kết với nhau bằng bu lông chuyên dùng. 2. Ghế học sinh - KT ghế: R360 x S(400) x C410(mm) ± 0,5cm (R: chiều rộng mặt ghế, S: chiều sâu cạnh trước mặt đến tựa ghế, S1 sâu mặt ghế, C: chiều cao mặt ghế). - Chân ghế có dạng choãi, xếp chồng lên nhau. - Mặt ghế, tựa ghế bằng gỗ tự nhiên ghép thanh dày 16mm, Sơn phủ PU, đã qua xử lý công nghiệp chống mối mọt, cong vênh, liên kết với khung bằng vít chuyên dùng. - Khung ghế bằng thép hộp mạ kẽm 20x20 dày 1.4mm, liên kết với nhau bằng phương pháp hàn đảm bảo bền, đẹp, an toàn khi sử dụng. Khung sắt sơn bằng sơn tĩnh điện màu ghi đảm bảo bền đẹp, an toàn khi sử dụng và thích nghi với môi trường. - Chân ghế bị nhựa chất lượng cao, gắn chắc vào khung.	Bộ	145
	Bàn ghế học sinh cỡ số VI			

STT	Tên cơ quan, đơn vị/ tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
II	Thị xã Đức Phổ			
1	Phòng Giáo dục và Đào tạo			
	Bàn ghế học sinh cỡ số V	Bộ bàn ghế học sinh cỡ số V (Bàn ghế gỗ tự nhiên ghép thanh dày 20mm) 1. Bàn học sinh - KT Bàn: D1200 x S500 x C630 (mm) $\pm$ 0,5cm. (D: chiều dài mặt bàn, S chiều sâu mặt bàn, C chiều cao mặt bàn khi học). - Kích thước ngăn bàn: D960 x S350 x C140 (mm). - Mặt bàn hình chữ nhật. Có ngăn bàn và móc treo cặp. - Mặt bàn, ngăn bàn, chấn trước bằng gỗ tự nhiên ghép thanh dày 20mm, Sơn phủ PU, đã qua xử lý công nghiệp chống mối mọt, cong vênh. Các chi tiết gỗ được liên kết với khung bằng vít chuyên dùng. - Khung hời bàn bằng thép hộp mạ kẽm 25x50 dày 1.4mm, 25x25 dày 1.4mm, liên kết với nhau bằng phương pháp hàn đảm bảo bền, đẹp, an toàn khi sử dụng. Giằng bàn làm bằng thép hộp mạ kẽm 25x25 dày 1.4mm. Khung sắt sơn bằng sơn tĩnh điện màu ghi đảm bảo bền đẹp, an toàn khi sử dụng và thích nghi với môi trường. - Chân bàn bịt nhựa chất lượng cao, gắn chắc vào khung. - Các bộ phận của khung bàn được thiết kế tháo lắp dễ dàng và liên kết với nhau bằng bu lông chuyên dùng. 2. Ghế học sinh - KT ghế: R340 x S(360) x C370(mm) $\pm$ 0,5cm (R: chiều rộng mặt ghế, S: chiều sâu cạnh trước mặt đến tựa ghế, C: chiều cao mặt ghế). - Chân ghế có dạng choãi, xếp chồng lên nhau. - Mặt ghế, tựa ghế bằng gỗ tự nhiên ghép thanh dày 20mm, Sơn phủ PU, đã qua xử lý công nghiệp chống mối mọt, cong vênh, liên kết với khung bằng vít chuyên dùng. - Khung ghế bằng thép hộp mạ kẽm 20x20 dày 1.4mm, liên kết với nhau bằng phương pháp hàn đảm bảo bền, đẹp, an toàn khi sử dụng. Khung sắt sơn bằng sơn tĩnh điện màu ghi đảm bảo bền đẹp, an toàn khi sử dụng và thích nghi với môi trường. - Chân ghế bịt nhựa chất lượng cao, gắn chắc vào khung.	Bộ	635

STT	Tên cơ quan, đơn vị/ tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
	Bàn ghế học sinh cỡ số VI	1. Bàn học sinh - KT Bàn: R1200 x S500 x C690 (mm) $\pm$ 0,5cm (R: chiều rộng mặt bàn, S chiều sâu mặt bàn, C chiều cao mặt bàn khi học). - KT Ngăn bàn: D960 x S350 x C140 (mm). - Mặt bàn hình chữ nhật. Có ngăn bàn và móc treo cặp. - Mặt bàn, ngăn bàn, chấn trước bằng gỗ tự nhiên ghép thanh dày 16mm, Sơn phủ PU, đã qua xử lý công nghiệp chống mối mọt, cong vênh. Các chi tiết gỗ được liên kết với khung bằng vít chuyên dùng. - Khung hời bàn bằng thép hộp mạ kẽm 25x50 dày 1.4mm, 25x25 dày 1.4mm, liên kết với nhau bằng phương pháp hàn đảm bảo bền, đẹp, an toàn khi sử dụng. Giằng bàn làm bằng thép hộp mạ kẽm 25x25 dày 1.4mm. Khung sắt sơn bằng sơn tĩnh điện màu ghi đảm bảo bền đẹp, an toàn khi sử dụng và thích nghi với môi trường. - Chân bàn bị nhựa chất lượng cao, gắn chắc vào khung. - Các bộ phận của khung bàn được thiết kế tháo lắp dễ dàng và liên kết với nhau bằng bu lông chuyên dùng. 2. Ghế học sinh - KT ghế: R360 x S(400) x C410(mm) $\pm$ 0,5cm (R: chiều rộng mặt ghế, S: chiều sâu cạnh trước mặt đến tựa ghế, S1 sâu mặt ghế, C: chiều cao mặt ghế). - Chân ghế có dạng choãi, xếp chồng lên nhau. - Mặt ghế, tựa ghế bằng gỗ tự nhiên ghép thanh dày 16mm, Sơn phủ PU, đã qua xử lý công nghiệp chống mối mọt, cong vênh, liên kết với khung bằng vít chuyên dùng. - Khung ghế bằng thép hộp mạ kẽm 20x20 dày 1.4mm, liên kết với nhau bằng phương pháp hàn đảm bảo bền, đẹp, an toàn khi sử dụng. Khung sắt sơn bằng sơn tĩnh điện màu ghi đảm bảo bền đẹp, an toàn khi sử dụng và thích nghi với môi trường. - Chân ghế bị nhựa chất lượng cao, gắn chắc vào khung.	Bộ	492
2	Trung tâm GDNN-GDTX			

STT	Tên cơ quan, đơn vị/ tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
	Bàn ghế học sinh cỡ số VI	1. Bàn học sinh - KT Bàn: R1200 x S500 x C690 (mm) $\pm$ 0,5cm (R: chiều rộng mặt bàn, S chiều sâu mặt bàn, C chiều cao mặt bàn khi học). - KT Ngăn bàn: D960 x S350 x C140 (mm). - Mặt bàn hình chữ nhật. Có ngăn bàn và móc treo cặp. - Mặt bàn, ngăn bàn, chấn trước bằng gỗ tự nhiên ghép thanh dày 16mm, Sơn phủ PU, đã qua xử lý công nghiệp chống mối mọt, cong vênh. Các chi tiết gỗ được liên kết với khung bằng vít chuyên dùng. - Khung hời bàn bằng thép hộp mạ kẽm 25x50 dày 1.4mm, 25x25 dày 1.4mm, liên kết với nhau bằng phương pháp hàn đảm bảo bền, đẹp, an toàn khi sử dụng. Giăng bàn làm bằng thép hộp mạ kẽm 25x25 dày 1.4mm. Khung sắt sơn bằng sơn tĩnh điện màu ghi đảm bảo bền đẹp, an toàn khi sử dụng và thích nghi với môi trường. - Chân bàn bịt nhựa chất lượng cao, gắn chắc vào khung. - Các bộ phận của khung bàn được thiết kế tháo lắp dễ dàng và liên kết với nhau bằng bu lông chuyên dùng. 2. Ghế học sinh - KT ghế: R360 x S(400) x C410(mm) $\pm$ 0,5cm (R: chiều rộng mặt ghế, S: chiều sâu cạnh trước mặt đến tựa ghế, S1 sâu mặt ghế, C: chiều cao mặt ghế). - Chân ghế có dạng choãi, xếp chồng lên nhau. - Mặt ghế, tựa ghế bằng gỗ tự nhiên ghép thanh dày 16mm, Sơn phủ PU, đã qua xử lý công nghiệp chống mối mọt, cong vênh, liên kết với khung bằng vít chuyên dùng. - Khung ghế bằng thép hộp mạ kẽm 20x20 dày 1.4mm, liên kết với nhau bằng phương pháp hàn đảm bảo bền, đẹp, an toàn khi sử dụng. Khung sắt sơn bằng sơn tĩnh điện màu ghi đảm bảo bền đẹp, an toàn khi sử dụng và thích nghi với môi trường. - Chân ghế bịt nhựa chất lượng cao, gắn chắc vào khung.	Bộ	201
III	Trung tâm GDNN-GDTX - Huyện Bình Sơn			

STT	Tên cơ quan, đơn vị/ tài sản mua sắm	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
	Bàn ghế học sinh cỡ số VI	1. Bàn học sinh - KT Bàn: R1200 x S500 x C690 (mm) ± 0,5cm (R: chiều rộng mặt bàn, S chiều sâu mặt bàn, C chiều cao mặt bàn khi học). - KT Ngăn bàn: D960 x S350 x C140 (mm). - Mặt bàn hình chữ nhật. Có ngăn bàn và móc treo cặp. - Mặt bàn, ngăn bàn, chấn trước bằng gỗ tự nhiên ghép thanh dày 16mm, Sơn phủ PU, đã qua xử lý công nghiệp chống mối mọt, cong vênh. Các chi tiết gỗ được liên kết với khung bằng vít chuyên dùng. - Khung hời bàn bằng thép hộp mạ kẽm 25x50 dày 1.4mm, 25x25 dày 1.4mm, liên kết với nhau bằng phương pháp hàn đảm bảo bền, đẹp, an toàn khi sử dụng. Giường bàn làm bằng thép hộp mạ kẽm 25x25 dày 1.4mm. Khung sắt sơn bằng sơn tĩnh điện màu ghi đảm bảo bền đẹp, an toàn khi sử dụng và thích nghi với môi trường. - Chân bàn bịt nhựa chất lượng cao, gắn chắc vào khung. - Các bộ phận của khung bàn được thiết kế tháo lắp dễ dàng và liên kết với nhau bằng bu lông chuyên dùng. 2. Ghế học sinh - KT ghế: R360 x S(400) x C410(mm) ± 0,5cm (R: chiều rộng mặt ghế, S: chiều sâu cạnh trước mặt đến tựa ghế, S1 sâu mặt ghế, C: chiều cao mặt ghế). - Chân ghế có dạng choãi, xếp chồng lên nhau. - Mặt ghế, tựa ghế bằng gỗ tự nhiên ghép thanh dày 16mm, Sơn phủ PU, đã qua xử lý công nghiệp chống mối mọt, cong vênh, liên kết với khung bằng vít chuyên dùng. - Khung ghế bằng thép hộp mạ kẽm 20x20 dày 1.4mm, liên kết với nhau bằng phương pháp hàn đảm bảo bền, đẹp, an toàn khi sử dụng. Khung sắt sơn bằng sơn tĩnh điện màu ghi đảm bảo bền đẹp, an toàn khi sử dụng và thích nghi với môi trường. - Chân ghế bịt nhựa chất lượng cao, gắn chắc vào khung.	Bộ	48

